

Báo cáo tự đánh giá
MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	
Tiêu chí 1.2	
Tiêu chí 1.3	
Tiêu chí 1.4	
Tiêu chí 1.5	
Tiêu chí 1.6	
Tiêu chí 1.7	
Tiêu chí 1.8	
Tiêu chí 1.9	
Tiêu chí 1.10	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
Tiêu chuẩn 2	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	
Tiêu chí 2.2	
Tiêu chí 2.3	
Tiêu chí 2.4	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
Tiêu chuẩn 3	
Mở đầu	

Tiêu chí 3.1	
Tiêu chí 3.2	
Tiêu chí 3.3	
Tiêu chí 3.4	
Tiêu chí 3.5	
Tiêu chí 3.6	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	
Tiêu chuẩn 4	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1	
Tiêu chí 4.2	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
Tiêu chuẩn 5	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1	
Tiêu chí 5.2	
Tiêu chí 5.3	
Tiêu chí 5.4	
Tiêu chí 5.5	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	
Tiêu chí 1	
Tiêu chí 2	
Tiêu chí 3	
Tiêu chí 4	
Tiêu chí 5	
<i>Kết luận</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Cụm từ viết tắt	Chữ viết tắt
1	Ban chấp hành	BCH
2	Ban giám hiệu	BGH
3	Cán bộ	CB
4	Cha mẹ học sinh	CMHS
5	Cơ sở vật chất	CSVC
6	Công nghệ thông tin	CNTT
7	Giáo dục	GD
8	Giáo viên	GV
9	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
10	Hoàn thành chương trình Tiểu học	HTCTTH
11	Hội đồng nhân dân	HĐND
12	Hội đồng trường	HĐT
13	Hội đồng tự quản	HĐTQ
14	Học sinh	HS
15	Kiểm định chất lượng	KĐCL
16	Ngoài giờ lên lớp	NGLL
17	Nhân viên	NV
18	Phổ cập Giáo dục	PCGD
19	Sinh hoạt chuyên môn	SHCM
20	Thanh niên Cộng sản	TNCS
21	Thiếu niên Tiên phong	TNTP
22	Thi đua - Khen thưởng	TĐKT
23	Tổng phụ trách	TPT
24	Ủy ban nhân dân	UBND
25	Văn phòng	VP

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	---
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	---
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	---
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	---
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	

Kết quả: Không đạt

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Giao Xuân, xã Giao Xuân, huyện Giao Xuân, tỉnh Nam Định

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Giao Thủy

Tỉnh	Nam Định	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Xuân Trường
Huyện	Giao Thủy	Điện thoại	0979743069
Xã	Giao Xuân	Fax	
Đạt CQG	Mức độ 1	Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1954	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học (số liệu tính đến ngày 25/05/2024)

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	6	4	4	5	4	5
Khối lớp 2	4	6	4	4	5	4
Khối lớp 3	5	4	5	4	4	5
Khối lớp 4	5	5	4	5	4	4
Khối lớp 5	5	5	6	4	5	4
Cộng	25	24	22	22	22	22

1	Nhà bếp	0	0	0	0	0	0	
2	Nhà ăn	0	0	0	0	0	0	
3	Kho bếp	0	0	0	0	0	0	
VII	Hạ tầng kĩ thuật							
1	Hệ thống CNTT	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
2	Hệ thống nước sạch	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
3	Hệ thống điện	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
4	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
5	Hệ thống thu gom rác thải	Có	Có	Có	Có	Có	Có	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 25/05/2024)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01		Kinh	0	01		
Phó Hiệu trưởng	01	01	Kinh	0	01		
Giáo viên	30	28	Kinh		25		
Nhân viên	3	3	Kinh	3	3		
...							
Cộng	35	32	Kinh	3	30		

b) Số liệu của 5 năm gần đây (số liệu tính đến ngày 25/05/2024)

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số GV	37	38	32	33	33	30
2	Tỷ lệ GV/lớp	1.48	1.58	1.45	1.5	1,5	1,36
3	Tỷ lệ GV/HS	0.052	0.055	0.048	0.049	0,049	0,047
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp	14	14	15	15	14	14

	huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)						
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	02	03	03	03	03	03
...	Các số liệu khác (nếu có)						

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 25/05/2024)

T T	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
		2018 - 2019	2019 - 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024
1	Tổng số HS	717	685	661	676	667	635
	- Nữ	340	325	331	329	329	305
	- Dân tộc	3	4	4	4	5	6
	- Khối lớp 1	170	125	132	141	113	136
	- Khối lớp 2	116	167	123	131	142	114
	- Khối lớp 3	136	113	165	121	124	140
	- Khối lớp 4	151	130	113	171	120	127
	- Khối lớp 5	144	150	128	113	168	118
2	Tổng số tuyển mới	170	125	132	141	113	136
3	Học 2 buổi/ngày	717	685	661	676	667	635
4	Bán trú	0	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/lớp học	28,68	28,54	30,05	30,72	30,3	28,9
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,9%	100%	100%	100%	100%	100%
	- Nữ	340	325	331	329	329	305
	- Dân tộc thiểu số	3	4	4	4	5	6

8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	30	30	31	30	35	47
9	Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0	2	2	1	0
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	24	24	25	33	14	14
	- Nữ	13	15	16	18	9	9
	- Dân tộc thiểu số	2	2	2	2	0	0
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	9	13	11	13	5	14
12	Các số liệu khác (HSKT)					5	5

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,9	99,9	99,7	99,1	99,4	99,8%
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	99,37	99,3	100	100	99,42%
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	99,84	100	100	100	99,82%
Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Tình hình địa phương

Giao Xuân là một xã thuộc phía Đông Nam của huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định có diện tích rộng, tiếp giáp với biển đông, dân số 10.545 người, phân bố trong 9 xóm và 1 Thị tứ (04 xóm giáp biển); có đường bờ biển dài 1,2 km, bãi biển bồi thuận lợi cho nuôi trồng hải sản.

Quê hương Giao Xuân có bề dày truyền thống cách mạng và hiếu học. Đảng bộ nhiều năm liền là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Nhận thức của cán bộ, nhân dân về giáo dục ngày càng tiến bộ. Nhân dân trong xã rất vinh dự và tự hào được đón danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Pháp" vào năm 2018. Đảng bộ và nhân dân Giao Xuân trong những năm gần đây luôn tích cực phấn đấu, đổi mới công tác công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, hăng hái tham gia lao động sản xuất, trong thời kì đổi mới xã Giao Xuân được công nhận xã đạt chuẩn các tiêu chí về nông thôn mới nâng cao năm 2022, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

1.2. Tình hình nhà trường

1.2.1. Thuận lợi:

Trường Tiểu học Giao Xuân có một điểm trường đặt tại trung tâm xã (thuộc Thị tứ xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định), số điện thoại trường: 02283896710, địa chỉ hòm thư điện tử: thgiaoxuan@gmail.com.

Trường Tiểu học Giao Xuân được thành lập năm 1954. Đến năm 1993 Trường Tiểu học Giao Xuân được chia tách từ trường phổ thông cơ sở. Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Giao Xuân đã có nhiều đổi mới và đạt được những thành tích đáng kể:

- Tháng 01 năm 2014 trường được công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Nam Định; Trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo Quyết định số 06/QĐ-SGDĐT ngày 15/12/2013 của sở GD&ĐT tỉnh Nam Định; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 135/QĐ- SGDĐT của sở GD&ĐT tỉnh Nam Định; Trường đạt chuẩn Thư viện tiên tiến cấp Tỉnh theo

Quyết định số 77/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2018 của sở GD&ĐT tỉnh Nam Định.

- Năm học 2015-2016 trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" theo Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định; được Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định tặng Giấy khen theo Quyết định số 1282/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định.

- Năm học 2016-2017 trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" theo Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của UBND huyện Giao Thủy;

- Năm học 2017-2018 trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" theo Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Nam Định; được 2 lần Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định tặng Giấy khen theo Quyết định số 1300/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định số 1094/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định; được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen theo Quyết định số 2953/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT.

- Năm học 2018-2019 nhà trường được Tổng GD BHXH tặng Bằng khen theo Quyết định số 1031/QĐ-BHXH ngày 13 tháng 8 năm 2019.

- Năm học 2019-2020 nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen theo số 1157/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định.

- Năm học 2020-2021 trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" theo Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định;

- Năm học 2021-2022 trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" theo quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Giao Thủy, được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Tháng 5 năm 2022 trường được công nhận lại Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định; Trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo Quyết định số 2066/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2022 của sở GD&ĐT tỉnh Nam Định; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 2065/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2022 của sở GD&ĐT tỉnh Nam Định;

- Năm học 2022-2023 trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” theo quyết định số theo Quyết định số 4138/QĐ-UBND ngày 15/8/2023.

- Từ năm 2017 đến năm 2019 chi bộ nhà trường đều đạt danh hiệu "Chi bộ trong sạch vững mạnh" và "Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc"; năm 2020, 2021 đều đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2022 đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, năm 2023 đạt “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ” theo quyết định số 31/QĐ-ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2023 của BCH Đảng bộ xã Giao Xuân.

- Công đoàn nhà trường đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh". Năm học 2015-2016 được BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định tặng Bằng khen theo Quyết định số 154/QĐ-LĐLĐ ngày 22 tháng 10 năm 2015 của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định; Năm học 2020-2021 được BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định tặng Bằng khen theo Quyết định số 448/QĐ-LĐLĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định. Năm học 2022-2023 được BCH Liên đoàn Lao động huyện tặng Giấy khen.

- Liên đội trường Tiểu học Giao Xuân liên tục được công nhận Liên đội vững mạnh. Năm học 2017-2018 được Hội đồng Đội huyện Giao Thủy tặng Giấy khen “Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi” theo quyết định số 117/QĐ/HĐTN ngày 17 tháng 7 năm 2018. Năm học 2020-2021 được TW Đoàn tặng Bằng khen theo Quyết định số 475/QĐ-TWĐTN ngày 13 tháng 10 năm 2021 của BCH TW. Năm học 2022-2023, được Trung ương Đoàn tặng bằng khen theo **quyết định số 410/QĐKT-TWĐTN-VP ngày 5/9/2023**.

Năm học 2023-2024, nhà trường có 35 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 635 học sinh cùng với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học; cảnh quan môi trường xanh, sạch, gọn gàng. Với tổng diện tích là **8993 m²**, có đủ các hạng mục như: phòng học (22 phòng), phòng chức năng (15 phòng) được xây dựng kiên cố, đúng quy định. Vườn trường, sân chơi, bãi tập và các phòng chức năng với các trang thiết bị đầy đủ tạo điều kiện cho HS học tập và vui chơi. Trong 5 năm gần đây, kết quả học tập của học sinh và phong trào của nhà trường có nhiều tiến bộ: 100% HS lớp 5 HTCTTH; tỉ lệ HS lên lớp hàng năm đạt từ 99% đến 100%. Số HS hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học đạt từ 20% - 30%; có nhiều HS tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải các cấp. Đến năm học 2023-2024 trường có **14 GV** đạt danh hiệu "GV giỏi cấp huyện"; **3 GV** đạt danh hiệu "GV giỏi cấp tỉnh".

Nhờ có sự quan tâm của các cấp Ủy Đảng, chính quyền, các ngành đến nay nhà trường đã có nhiều thay đổi: Cảnh quan nhà trường thêm khang trang, sạch, đẹp; các thiết bị phục vụ dạy học được bổ sung hằng năm, đến nay đã đầy đủ.

Nhân dân địa phương luôn có truyền thống hiếu học, đảng bộ, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT luôn quan tâm và chỉ đạo phong trào GD của nhà trường.

Đội ngũ CB, GV của nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác. Có phẩm chất chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương.

- HS ngoan ngoãn, lễ phép, tích cực học tập và rèn luyện.
- CMHS thường xuyên quan tâm đến học tập của con em và tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.
- CSVC của nhà trường đáp ứng để phục vụ các hoạt động giảng dạy và GD.

1.2.2. Khó khăn:

- Nhà trường còn gặp một số khó khăn như: một số trang thiết bị đã xuống cấp không còn đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học, chưa có CSVC, thiết bị hiện đại để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD như: nhà đa năng, thiết bị trong phòng học bộ môn chuyên trong phòng Ngoại ngữ, phòng Tin học, phòng Khoa học công nghệ... nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp khó khăn.

- Về phía CMHS: Hiện nay do điều kiện kinh tế nên có một số gia đình đi làm ăn xa nhà nên sự quan tâm đến con em còn hạn chế phần nào ảnh hưởng kết quả học tập, rèn luyện của HS.

2. Mục đích tự đánh giá

Xuất phát từ thực trạng chất lượng GD&ĐT hiện nay trong các nhà trường phổ thông; để đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo và không ngừng cải tiến, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo quyền lợi cho người học; tạo nguồn nhân lực có đầy đủ các phẩm chất năng lực và tri thức, đưa đất nước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trường Tiểu học Giao Xuân đã thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Nam Định, Phòng GD&ĐT Giao Thủy tiếp tục rà soát triển khai công tác đánh giá chất lượng GD; rà soát để các tiêu chí của trường đạt KĐCLGD cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT để được công nhận theo đúng quy định. Trường đã

thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GD gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: cấp ủy Chi bộ, BGH, tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường.

KĐCLGD là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó có định hướng khắc phục và cải tiến chất lượng trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là dịp đánh giá xếp loại được tất cả các tổ chức đoàn thể, CB-GV-NV cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan khoa học.

Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá thực chất lượng GD, rà soát bổ sung các tiêu chí của quy định trường chuẩn Quốc gia để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào? Từ đó giúp nhà trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những hạn chế, đồng thời nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho nhà trường để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả GD của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của KĐCLGD, trường chuẩn Quốc gia, hằng năm nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan. Các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia tự đánh giá.

Qua việc tự đánh giá hằng năm, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt các yêu cầu của KĐCLGD cấp độ 2 và đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường tiểu học Giao Xuân trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế từng giai đoạn; phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị của địa phương và điều kiện nhà trường. Trường có đủ các Hội đồng và hoạt động có hiệu quả như Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam luôn phát huy vai trò tiên phong trong mọi hoạt động. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Năm học 2023-2024, trường có đủ 5 khối lớp với 22 lớp học, 635 HS đạt tỉ lệ 28,9 HS/lớp và tập trung tại 01 điểm trường ở khu vực trung tâm xã.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động GD từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành khoa học, thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn trường học. Các thông tin, báo cáo của nhà trường đều được nghiên cứu và xử lý chính xác, kịp thời. Công tác bồi dưỡng GV, NV được nhà trường quan tâm thường xuyên, có hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu GD được quy định tại Luật GD, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, cổng thông tin điện tử của phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong HĐT (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CB quản lý, GV, NV, HS, CMHS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2018 - 2023 tầm nhìn đến năm 2030:

a) Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển dựa trên những nguồn lực cụ thể:

Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, nhận thức ngày càng tiến bộ về tầm quan trọng của GD cùng với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương CMHS. Ngoài ra địa phương còn có nhiều nhà hảo tâm, con em quê hương ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư để xây dựng CSVN.

CB quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Luôn năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ. Có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường. Có lối sống trong sáng, lành mạnh, ứng xử linh hoạt sáng tạo.

Đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo về số lượng, có tuổi đời còn trẻ có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, tận tâm với nghề nghiệp. Có ý thức tự học hỏi, tự trau dồi. Môi trường sư phạm có văn hóa, lành mạnh, đoàn kết. Mỗi thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mình.

CSVC của nhà trường đầy đủ, luôn được cải tạo và nâng cấp để phù hợp với yêu cầu đổi mới GD.

CMHS nhiệt tình, tích cực đóng góp ý kiến, công sức để góp phần nâng cao các điều kiện dạy - học. Phối hợp tốt với nhà trường trong mọi hoạt động.

Xã có các dòng họ tiêu biểu trong phong trào khuyến học, khuyến tài như dòng họ Phạm Đình ở Xuân Tiến, dòng họ Ông ở Thị Tứ, dòng họ Trần ở Xuân Phong đã khích lệ động viên các bậc ông bà, cha mẹ con cháu tự hào với truyền thống tốt đẹp của dòng họ cố gắng vươn lên học tập, tu dưỡng tốt. Ngoài ra xã còn có quỹ khuyến học với số vốn hơn 300 triệu đồng nên rất quan tâm đến việc động viên, khích lệ tinh thần học tập của HS cũng như quan tâm đến HS có hoàn cảnh khó khăn. Giao Xuân là miền đất học, các gia đình, các dòng họ có nhiều con cháu đỗ đạt cao, đã tác động tích cực đến phong trào học tập ở các gia đình.

HS được quan tâm về mọi mặt, ngoan ngoãn, lễ phép, ham học. Luôn tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập và trong các hoạt động.

Từ những nguồn lực trên, nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển một cách cụ thể và mang tính khả thi đó là:

- Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường GD, nâng cao hiệu quả giữ vững trường đạt KĐCLGD cấp độ 2 và công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên Trung học cơ sở.

- Tạo dựng được môi trường học tập - rèn luyện theo hướng GD toàn diện và bền vững. Xây dựng được thương hiệu nhà trường uy tín, chất lượng và luôn có được niềm tin của ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, được CMHS tin yêu và tin nhiệm.

- Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn. Đảm bảo các tiêu chí để xã Giao Xuân xây dựng nông thôn mới bền vững. Đến năm 2030 trở thành trường điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện trong huyện.

- Phân đầu có 100% CB, GV được đánh giá Tốt về năng lực chuyên môn. 100% CB, GV và NV sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. 100% GV đạt chuẩn về trình độ. Có đủ số lượng NV theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ. Xây dựng Hội đồng Sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện.

- Năm học 2023 - 2024, trường có 635 HS được chia thành 22 lớp, đạt tỷ lệ: 28,9 HS/lớp. Hằng năm, huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% HS HTCT lớp học trong đó khoảng từ 25% đến 30% HS hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học. HS được học kỹ năng sống theo kế hoạch 9 tiết/tuần, ngoài ra còn chú trọng tích hợp rèn kỹ năng sống trong các môn học, các hoạt động GD, hoạt động trải nghiệm, ứng dụng giúp HS có kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi và phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo.

- Đề nghị đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà hiệu bộ và xây mới nhà đa năng, tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường. Bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và các phòng chức năng, cải tạo sân tập thể dục thể thao, bổ sung một số thiết bị vận động để đáp ứng yêu cầu GD thể chất của HS. [H1-1.1-01]

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đã được Phòng GD&ĐT huyện Giao Thủy phê duyệt ngày 09 tháng 9 năm 2018. [H1-1.1-01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định công khai theo quyết định số 32/QĐ-THGX ngày 15 tháng 11 năm 2018 kèm theo biên bản bắt đầu công khai ngày 11 tháng 12 năm 2018 và biên bản kết thúc công khai ngày 08 tháng 01 năm 2019. Ngoài ra còn được công khai tới CMHS toàn trường trong cuộc họp ngày 20 tháng 01 năm 2019. Từ khi chiến lược xây dựng và phát triển được công khai đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong đó tập trung góp ý kiến vào các giải pháp để kế hoạch chiến lược thực hiện đúng tiến độ và mang tính khả thi cao. [H1-1.1-01]

Mức 2

Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát việc thực hiện kế hoạch bằng hình thức đưa ra hội nghị CB CCVC, phiên họp Hội đồng trường cuối năm học nhằm đánh giá lại các chỉ tiêu chiến lược đã thực hiện được trong năm qua, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đưa ra các giải pháp phát triển nhà trường trong năm tới [H1-1.2-04]. Việc xây dựng đội ngũ đã tốt song việc tăng cường CSVC là rất cần thiết, nhà trường quan tâm tới công tác xã hội hóa GD và kêu gọi đầu tư của các dự án và địa phương để nâng cấp CSVC cho nhà trường trong những giai đoạn tới.

Mức 3:

Hàng năm, kế hoạch chiến lược của nhà trường đã được rà soát, đánh giá những việc đã làm được, cụ thể: Về cơ sở vật chất được nâng cấp như cải tạo các phòng học, phòng chức năng, làm lại lán xe, bổ sung mua sắm bàn ghế, quét vôi các dãy nhà học và các phòng chức năng, cải tạo vườn trường, trồng bổ sung hệ thống cây xanh, bổ sung các trang thiết bị phòng học, phòng chức năng như bàn ghế, ti vi, máy chiếu, máy tính, lắp đặt hệ thống mạng tới các phòng học, phòng chức năng, mua mới hệ thống âm thanh, đồ dùng dạy học[H1.1.1- 04],.... Hội đồng trường đã đánh giá sơ kết chiến lược phát triển tới toàn thể CB GVNV, HS và CMHS, BGH, ban chi ủy, tổ chức Công đoàn, các tổ chuyên môn cùng tham gia. [H1-1.2-06]

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu GDPT được quy định tại Luật GD (Điều 29 căn cứ Luật GD ngày 14 tháng 6 năm 2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Đảng bộ xã Giao Xuân nhiệm kì 2020 - 2025, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của HĐND xã, với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD theo Nghị quyết 29 của Đảng và phù hợp với sự phát triển của xã hội trong thời đại mới.

- Chiến lược của nhà trường đảm bảo theo quy định và được Phòng GDĐT phê duyệt ngay sau khi phòng thẩm định.

- Tổ chức công bố công khai chiến lược phát triển nhà trường nhằm nhận được những đóng góp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nhà trường.

- Những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã phát huy hiệu quả, giúp cho việc điều chỉnh

chiến lược tập trung hơn và đã đạt hiệu quả tốt, cụ thể CSVC của nhà trường được tăng cường, hiện đại hơn, cảnh quan nhà trường ngày một đẹp hơn.

- Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được sự quan tâm của các tổ chức và các thành viên trong Hội đồng nhà trường, tranh thủ sự quan tâm của các tổ chức bên ngoài nhà trường và làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền.

3. Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Các nguồn lực của nhà trường còn chưa đủ để thực hiện kế hoạch chiến lược mang lại hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược: trong họp Hội đồng nhân dân xã, trong các cuộc họp Cha mẹ học sinh, loa phát thanh xã...	Hiệu trưởng, Hội đồng trường, Giáo viên, Ban văn hóa-thông tin của xã, Cha mẹ học sinh	Tổ chức các cuộc họp của xã, Cha mẹ học sinh	Hàng năm	
- Huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; tiếp tục tham mưu đề nghị đầu tư ủng hộ từ chính quyền địa phương để tăng cường cơ sở vật chất...	Hiệu trưởng, Hội đồng trường, giáo viên, Cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể	Có kế hoạch huy động.	Trong các năm học	
Tiếp tục quan tâm đến việc đánh giá, rà soát và điều chỉnh việc thực hiện chiến lược của nhà trường trong các kì họp Hội đồng trường, Cha mẹ học sinh ...	Hiệu trưởng, Hội đồng trường, giáo viên,		Trong các kì họp	
Xây dựng chương trình hành	Hiệu trưởng,		Đầu mỗi	

động cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược cho mỗi một năm học.	Hội đồng trường		năm học	
--	--------------------	--	---------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) HĐT được thành lập theo Điểm b khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và được kiện toàn theo quyết định số 6446/QĐ-UBND của UBND huyện Giao Thủy vào ngày 02/12/2023. HĐT gồm 11 thành viên.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ công tác	Chức vụ HĐT
1	Phạm Xuân Trường	31/01/1967	Phó Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Đình Thị Hồng Thắm	16/12/1975	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Ngô Quang Chinh	31/8/1964	Giáo viên	Thư kí
4	Trần Thị Kim Huệ	02/09/1978	Phó Chủ tịch Công đoàn	Thành viên

5	Hoàng Văn Cường	20/3/1991	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
6	Bùi Thị Hòa	23/7/1985	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên
7	Trần Thị Là	10/08/1988	Tổ trưởng tổ 2&3	Thành viên
8	Hoàng Thị Thanh Hà	15/01/1985	Tổ trưởng tổ 4&5	Thành viên
9	Trần Thị Liên	05/12/1986	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
10	Đỗ Văn Nguyên	06/07/1981	Phó Chủ tịch UBND xã Giao Xuân	Thành viên
11	Lê Văn Du	25/6/1992	Trưởng Ban đại diện CMHS	Thành viên

[H1-1.2-01]

Mỗi năm học, nhà trường thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng TĐKT năm học 2023-2024 được thành lập theo **Quyết định số 33/QĐ-THGX ngày 25 tháng 9 năm 2023**, Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng TĐKT, các thành viên của hội đồng gồm: Đại diện UBND xã, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi Đoàn, TPT Đội, Tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ VP, tổ trưởng nữ công. **Hội đồng tư vấn năm học 2023-2024 được thành lập theo Quyết định số 32/QĐ-THGX ngày 25 tháng 9 năm 2023** gồm các thành viên: Đại diện BGH, TPT, bí thư Đoàn, TPT Đội, đại diện phụ huynh, học sinh; **Hội đồng chấm thi GV giỏi cấp trường năm học 2023-2024 được thành lập theo Quyết định số 36/QĐ-THGX ngày 3 tháng 10 năm 2023** gồm các đồng chí trong BGH, TTCM. [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) HĐT đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. HĐT còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐT, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

HĐT có chức năng quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

HĐT quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, về chiến lược phát triển giai đoạn 2018- 2023 tầm nhìn đến năm 2030. Quyết nghị, sửa đổi các quy chế như: quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử có văn hóa trong nhà trường. [H1-1.2-01]

Hội đồng TĐKT giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB-GV-NV-HS nhà trường vào cuối mỗi năm học, hoặc khi cần thiết. [H1-1.2-03]

Hội đồng chấm thi GV giỏi có nhiệm vụ chấm các nội dung trong Hội thi GV giỏi cấp trường, tổng hợp kết quả và lựa chọn GV tham dự Hội thi GV chủ nhiệm giỏi cấp huyện. [H1-1.2-02]

Hội đồng tư vấn tâm lí có nhiệm vụ định hướng cho HS có khó khăn về tâm lí, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập và sinh hoạt. [H1-1.2-02]

c) HĐT họp định kì 3 lần/năm học, các hội đồng khác họp ít nhất 1 lần/năm học. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. [H1-1.02-01]

Mức 2

HĐT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, các quy chế thường xuyên và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học: 100% CB, GV của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, môi trường sư phạm đoàn kết, thân thiện; 100% HS HTCT lớp học trong đó có từ 20% đến 30% HS có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, có nhiều HS đạt giải trong các cuộc giao lưu, nhiều đồng chí CB, GV đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động xuất sắc". Trong những năm gần đây, kết quả các mặt hoạt động của nhà trường được đứng trong tốp đầu của huyện, được CMHS tin yêu, tin nhiệm, được chính quyền địa phương tin tưởng. [H1-1.2-01]

Hội đồng TĐKT đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của HS được nâng lên rõ nét. [H1-1.2-03]

Hội đồng tư vấn tâm lí đã kịp thời tư vấn cho HS về cách phòng chống bạo lực học đường, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, về giới tính, về sức khỏe, ... đã góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp HS thực hiện được ước mơ của mình. Từ đó CMHS HS yên tâm, tin tưởng vào nhà trường. [H1-1.2-02]

Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm đã giúp đỡ, tư vấn, động viên khích lệ phong trào nên hằng năm đều có từ 95% đến 100% các đồng chí tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và có từ 20% đến 30% sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp huyện, nhiều đồng chí đã được Sở GD&ĐT cấp giấy chứng nhận đạt cấp huyện như: các đồng chí Phạm Xuân Trường, Trần Thị Doan, Đặng Thị Thom, Trần Thị Kim Huệ, Phạm Thị Trang, Ngô Thị Thu Thủy, Bùi Thị Nga, Bùi Thị Hòa, Nguyễn Thị Yến, Hoàng Thị Thanh Hà. Hội đồng chấm thi GV giỏi đã động viên, giúp đỡ các đồng chí Bùi Thị Vui Nhất cuộc thi GV Giỏi cấp Tỉnh, đồng chí Hoàng Văn Cường đạt giải Nhất cuộc thi GV Giỏi cấp Huyện, đồng chí Trần Thị Là, Phạm Thị Trang, Bùi Thị Vui đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử cấp tỉnh. [H1-1.2-02]; [H1-1.4-05]

2. Điểm mạnh

HĐT, Hội đồng TĐKT và Hội đồng chăm SKKN..., đã hoạt động thường xuyên, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường.

HĐT và các hội đồng khác đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường tiểu học và những văn bản chỉ đạo của ngành các cấp, đã giúp chất lượng GD toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được CMHS và nhân dân địa phương tin tưởng.

HĐT và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Quy thời gian của nhà trường dành cho hoạt động tư vấn chưa nhiều, các thành viên trong Hội đồng tư vấn đều kiêm nhiệm nên năng lực tư vấn của một số thành viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực	Điều kiện để	Mốc thực hiện/thời	Dự kiến kinh phí

	hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	thực hiện	gian hoàn thành	
Duy trì tốt nền nếp hoạt động, đồng thời yêu cầu các thành viên tích cực học hỏi, đổi mới, sáng tạo để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của từng hội đồng.	Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng	Đọc, nghiên cứu văn bản thường xuyên	Thường xuyên	
Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho đội ngũ tư vấn có thời gian tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn	Thời gian, kinh phí	Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng, Cấp ủy chi bộ Đảng bộ xã Giao Xuân. Năm học 2023 - 2024, Chi bộ có 16 đảng viên, Ban chi ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 ủy viên. Bí thư là đồng chí Phạm Xuân Trường - Hiệu trưởng nhà trường. Phó Bí thư là đồng chí Đinh Thị Hồng Thắm - Phó hiệu trưởng. Chi bộ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. [H1-1.3-01]

Công đoàn trường có 35 công đoàn viên. BCH Công đoàn được Liên đoàn Lao động huyện Giao Thủy công nhận theo Quyết định số 64/QĐ-LĐLĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 03 Ủy viên. Chủ tịch công đoàn là đồng chí Bùi Thị Nga. [H1-1.3-02]

Chi đoàn GV có 13 đoàn viên. BCH gồm 01 Bí thư là đồng chí Hoàng Văn Cường, đồng chí Hoàng Văn Cường giữ chức vụ Bí thư chi đoàn từ năm 2019. và được bầu lại nhiệm kỳ 2022-2024 [H1-1.3-03]

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm 385 đội viên, được biên chế thành 13 chi đội, đồng chí Trần Thị Kim Huệ là TPT được bổ nhiệm theo Quyết định số 04/QĐ-THGX ngày 05 tháng 8 năm 2021. Toàn trường có 250 nhi đồng biên chế thành 9 chòm sao. [H1-1.3-04]

Bên cạnh các tổ chức, đoàn thể nêu trên, nhà trường còn có một số tổ chức xã hội là Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học.

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2022-2025 vào tháng 7/2022. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm. Chi bộ sinh hoạt 1 lần/tháng sau mỗi phiên họp có nghị quyết chỉ đạo, có

sinh hoạt theo một số chuyên đề. Năm học **2023-2024** chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng GD, rà soát, bổ sung các tiêu chí về CSVC để duy trì KĐCLGD cấp độ 2 và trường chuẩn Quốc gia mức độ I. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Hằng năm, kiểm tra thẻ đảng tại chi bộ vào tháng 11. Chi bộ có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ khoa học. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên. Hằng năm chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng đảng. Trong nhiều năm liên tục chi bộ không có đồng chí nào bị kỉ luật. Tài chính của chi bộ được thu chi công khai, minh bạch. [H1-1.3-01]

Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kì 2012 - 2027, sau khi đại hội BCH đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì và từng năm học. Năm học **2023-2024** công đoàn xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng GD, rà soát, bổ sung các tiêu chí để đảm bảo KĐCLGD cấp 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ I, thường xuyên quan tâm tới đời sống của từng công đoàn viên. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ. Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức. Cùng với hiệu trưởng chăm lo đời sống, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tổ chức vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường thi đua, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cải tiến lề lối làm việc nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. [H1-1.3-02]

Chi đoàn giáo viên tổ chức đại hội theo từng nhiệm kì, sau khi đại hội đã bầu ra bí thư để điều hành các hoạt động. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học: phụ trách Liên Đội, tổ chức hoạt động tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi; Chi đoàn phối hợp với liên Đội và Công đoàn nhà trường góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. [H1-1.3-03]

Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kì 1 lần/năm học. Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội. Ban chỉ huy liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Hàng tháng, hàng kì Ban chỉ huy Liên Đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động. [H1-1.3-04]

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu GD. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

c) Hằng năm, các tổ chức này có kế hoạch hoạt động và được sơ kết, tổng kết vào cuối kì I và cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo năm học tiếp theo. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]

Mức 2

a) Từ năm 2017 đến năm 2023 chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2017, 2020 chi bộ được đảng bộ xã Giao Xuân đánh giá đạt "Chi bộ trong sạch vững mạnh". Năm 2022, 2023 chi bộ được đảng bộ xã Giao Xuân đánh giá Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ theo các Quyết định số 31- QĐ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2023 [H1-1.3-01].

b) Trong nhiều năm Công đoàn đạt danh hiệu "Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn. Năm học 2020-2021 được BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định tặng Bằng khen theo Quyết định số 448/QĐ-LĐLĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định. Chi đoàn thanh niên nhiều năm được Huyện đoàn tặng giấy khen. Liên đội trường Tiểu học Giao Xuân liên tục được công nhận Liên đội vững mạnh, năm học 2017-2018 được Hội đồng Đội huyện Giao Thủy tặng Giấy khen "Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi" theo quyết định số 117/QĐ/HĐTN ngày 17 tháng 7 năm 2018. Năm học 2020-2021 được TW Đoàn tặng Bằng khen theo Quyết định số 475/QĐ-TWĐTN ngày 13 tháng 10 năm 2021 của BCH TW.

Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp tích cực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường: tổ chức Vui hội trăng rằm, giao lưu TDTT, văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam với chủ đề "Tri ân thầy cô", tổ chức giao lưu Tiếng Anh với chủ đề "Theo dấu chân anh bộ đội cụ Hồ" dịp 22/12, các chương trình tặng quà Tết, giao lưu chia

sẽ về Bạo lực học đường, phòng chống xâm hại tình dục, An toàn giao thông, các buổi trải nghiệm “Một ngày làm chiến sỹ”...được đông đảo học sinh, cha mẹ học sinh tham gia.

[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 3

a) Từ năm 2017 đến năm 2023 Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2017 Chi bộ được Đảng bộ xã Giao Xuân đánh giá đạt "Chi bộ trong sạch vững mạnh" theo các Quyết định số 14 - QĐ/ĐU ngày 15 tháng 1 năm 2018. Năm 2022 chi bộ được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quyết định..... Năm 2023 chi bộ được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quyết định..... [H1-1.3-01]

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong trường đã phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giúp nhà trường xây dựng tập thể đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc, được nhân dân tín nhiệm; xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; giáo dục học sinh ngoan, tích cực học tập, năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động; thúc đẩy các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, các phong trào do ngành phát động, các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm như: hoạt động chào mừng ngày 20/10; 20/11; 22/12, 26/3, 8/3 vui vẻ, ấn tượng được đông đảo CMHS tham gia, đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, góp phần tích cực giáo dục học sinh phát triển các năng lực, phẩm chất.

[H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể như Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi Đoàn, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho nhà trường đã cải tiến được chất lượng GD, nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

3. Điểm yếu

Ban chấp hành công đoàn chưa tổ chức được hoạt động nổi bật, sáng tạo.

Ban chấp hành công đoàn, Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội đều kiêm

nhệm nên chưa dành được nhiều thời gian để tổ chức đa dạng các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào có chiều sâu sáng tạo, phát động các đợt thi đua nhân dịp các ngày lễ lớn.	BCH công đoàn, BGH	CB-GV-NV đóng góp ý kiến	Trong các năm học	
Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch có sự linh hoạt về thời gian để tổ chức các hoạt động.	Hiệu trưởng, Ban chấp công đoàn, Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách.		Trong các năm học	
Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường để tổ chức các HĐ	BCH công đoàn, BGH	Kinh phí	Trong các năm học	30 - 50 triệu đồng.
Lựa chọn hoạt động phù hợp phát huy thế mạnh sẵn có. Xây dựng kế hoạch các hoạt động cụ thể, khả thi.	Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách	Đóng góp ý kiến của giáo viên, học sinh	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ VP có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ VP có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả GD;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ VP được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 (nếu có):

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ VP có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng GD.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) BGH nhà trường gồm: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng, đảm bảo các vị trí và định mức số lượng quy định tại điều 4, điều 6 của Thông tư số: 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GD công lập.

[H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]

- b) Nhà trường có 3 tổ chuyên môn là Tổ 1; Tổ 2+3; Tổ 4+5 và 1 tổ VP được thành lập vào đầu mỗi năm học theo quy định tại điều 14, điều 15 Điều lệ trường Tiểu học số 28/2020/TT-BGD&ĐT. Chuyên môn Tổ 1 có 7 thành viên gồm 1 CBQL là đồng chí Thắm, các đồng chí GV dạy văn hóa khối 1 và đồng chí Hiên, Trang; do đồng chí Bùi Thị Hòa làm Tổ trưởng. Chuyên môn Tổ 2+3 có 13 thành viên gồm các đồng chí GV dạy văn hóa khối 2,3 và đồng chí Vui, Huệ, Chinh, My do đồng chí Trần Thị Là làm Tổ trưởng, đồng chí Đặng Thị Thơm làm Tổ phó. Tổ 4+5 có 14 thành viên gồm đồng chí Trường, các đồng chí GV dạy khối 4,5 và các đồng chí P.Trang, Cường, Yên, Hương do đồng chí Hoàng Thị Thanh Hà làm Tổ trưởng, đồng chí Bùi Thị Nga làm Tổ phó; tổ VP có 3 đồng chí gồm các đồng chí là kế toán, NV Y tế, NV Thư viện do đồng chí Trần Thị Liên làm tổ trưởng. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]

c) Tổ chuyên môn Tổ 1; Tổ 2+3; Tổ 4+5 và Tổ VP căn cứ vào kế hoạch GD của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học và được Hiệu trưởng phê duyệt. Năm học 2023-2024 kế hoạch tổ chuyên môn và tổ VP tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm là: nâng cao chất lượng GD, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; dạy học linh hoạt, sáng tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí để đạt trường đạt KĐCLGD cấp độ 2. Tổ chuyên môn và tổ VP thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điều 14, điều 15 Điều lệ trường tiểu học. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn Tổ1; Tổ 2+3; Tổ 4+5 và tổ VP căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề như chuyên đề "Dạy Tập làm văn theo phương pháp trải nghiệm" của Tổ 1; Tổ 2+3; "Phụ đạo HS chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục" "Dạy học thông qua chơi" của Tổ 4+5; chuyên đề "Dạy ngoài không gian lớp học" của Phó HT. Chuyên đề được thảo luận, chia sẻ trong các buổi SHCM và được các đồng chí GV trong toàn trường áp dụng vào việc dạy phân môn tập làm văn, Toán và các môn học khác, phụ đạo HS yếu và tổ chức các tiết dạy ngoài lớp học. [H1-1.4-06]

b) Tổ chuyên môn và tổ VP cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát và điều chỉnh các hoạt động của tổ cho phù hợp với tình hình thực tế. [H1-1.4-03]

Mức 3

- a) Tổ chuyên môn và tổ VP đã chỉ đạo việc thực hiện chương trình, việc đổi mới phương pháp dạy học, việc đánh giá HS và thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm hàng tháng, hàng tuần giúp cho việc thực hiện chương trình của các khối lớp được thống nhất và đảm bảo theo đúng kế hoạch. GV trong trường tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nhiều GV đạt danh hiệu GV giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp huyện; đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì HS đảm bảo đúng tiến độ, có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng GD HS đáp ứng mục tiêu CTGDPT 2018. Tổ văn phòng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định, Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

[H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng giảng dạy của các khối lớp được nâng lên nhất là về phân môn tập làm văn và chữ viết của HS. [H1-1.4-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ CB quản lý theo quy định tại khoản 1 điều 11 Điều lệ trường Tiểu học và theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GD công lập.

Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ VP theo đúng quy định tại điều 18, điều 19 Điều lệ trường Tiểu học.

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả GD.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ VP được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ từng năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thiếu nhân viên văn thư vì vậy tổ văn phòng còn phải kiêm nhiệm nên hiệu quả công việc chưa cao.

Năng lực về CNTT của NV VP còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng đề án vị trí việc làm, tham mưu với các cấp lãnh đạo để tuyển dụng thêm nhân viên văn phòng	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		Năm học 2024 - 2025	
Tiếp tục kiện toàn kịp thời các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Hiệu trưởng	Các văn bản quy định	Tháng 8 hàng năm	
Bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên	Hiệu trưởng,		Đầu mỗi	

môn, tổ trưởng tổ văn phòng về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giúp các tổ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học, hiệu quả	phó hiệu trưởng		năm học	
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên về CNTT	BGH, GV Tin học	Có lớp tập huấn	Năm học 2024 - 2025	5 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- Sĩ số HS trong lớp theo quy định;
- Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động GD.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2023-2024 nhà trường có 22 lớp với 635 HS (5 HS khuyết tật) có đủ 5 khối từ khối 1 đến khối 5, trong đó khối 1: 5 lớp, khối 2: 4 lớp, khối 3: 5 lớp, khối 4: 4 lớp, khối 5: 4 lớp. [H1-1.5-01]

b) Học sinh được tổ chức theo lớp theo điều 16 Điều lệ trường Tiểu học, lớp học có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh

ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học. Mỗi lớp có 1 giáo viên làm công tác chủ nhiệm [H1-1.5-01]; [H2-2.2-01]

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp với sự hỗ trợ của giáo viên. [H1-1.5-02]

Mức 2:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm 2018 - 2019 trường đều có 25 lớp với số HS từ 710 đến 775 em. Năm học 2019- 2020 trường có 24 lớp với 685 HS. Năm học 2020-2021 trường có 22 lớp với 661 HS. Năm học 2021-2022 trường có 22 lớp với 676 HS. Năm học 2022-2023 toàn trường có 667 học sinh. Năm học 2023-2024 toàn trường có 635 học sinh [H1-1.5-01]

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2023-2024 số lượng HS của mỗi lớp đều không vượt quá 35 em.[H1-1.5-01]

c) Tổ chức lớp học được bố trí linh hoạt cho phù hợp với các hoạt động dạy học. Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Trong mỗi lớp học sinh được chia thành các nhóm học tập, ở mỗi nhóm học sinh được sắp xếp bao gồm các đối tượng để các em có thể giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động. Số lượng học sinh trong các nhóm tùy theo việc tổ chức các hoạt động, có thể là nhóm 2, nhóm 4 hoặc nhóm 6. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch của tổ (ban), nhóm [H1-1.5-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, tổng số lớp trong mỗi năm học đều dưới 30 lớp. Mỗi lớp học được biên chế hợp lí, sĩ số các lớp đảm bảo không vượt quá 35 em giúp cho GV chủ nhiệm và GV bộ môn làm tốt công tác giảng dạy và GD HS.

Cơ cấu tổ chức của mỗi lớp học hợp lí, học sinh được phát huy quyền dân chủ trong các hoạt động, được giúp đỡ hỗ trợ nhau trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Công tác tự quản các lớp 1;2 hoạt động chưa hiệu quả, phong trào của một số lớp chưa thực sự thu hút được nhiều học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Điều tra chính xác, theo dõi sát sao diễn biến dân số độ tuổi từ 0-5, xây dựng quy mô phát triển nhà trường trong 5 năm.	Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	Năm vững nghiệp vụ điều tra	Trước tháng 8 hàng năm	5 triệu đồng/năm học
Tập huấn công tác tự quản, điều hành lớp cho học sinh khối 1; 2	Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách, lớp trưởng, lớp phó các lớp 3,4,5	Tài liệu tập huấn	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	
Theo dõi và hỗ trợ hoạt động của tự quản các lớp	Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách		Thường xuyên	
Tổ chức các cuộc giao lưu phát triển năng lực học sinh để chia sẻ kinh nghiệm tổ chức các hoạt động tập thể, các phong trào...	Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách		Hàng năm	
Tuyên dương, khen thưởng kịp thời những lớp có phong trào thi đua tốt, hoạt động có hiệu quả.	Hiệu trưởng, Tổng phụ trách		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động GD.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3 (nếu có):

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động GD theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học: Sổ đăng bộ, sổ PCGD tiểu học, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá HS; hồ sơ GD đối với HS khuyết tật; học bạ của HS; hồ sơ quản lý CB-GV-NV; sổ khen thưởng, kỷ luật; sổ tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn, được lưu trữ theo từng năm học. [H1-1.6-01]

b) Hằng năm nhà trường lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường. Phòng Tài chính -Kế hoạch huyện kết hợp PGD&ĐT thẩm định, quyết toán ngân sách năm tại Phòng -Tài chính Kế hoạch huyện 1 lần/ năm. Căn cứ vào sự chỉ đạo của cấp trên, vào các quy chế đã được xây dựng, nhà trường quyết toán công khai tài chính 2 lần/năm vào cuối tháng 6 và cuối tháng 12 hằng năm. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017. [H1-1.6-02]

Trong hội nghị CB-CC-VC hằng năm nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Từ năm 2018 căn cứ vào Thông tư số 40/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số

74/2017/NQ-HĐNN ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Nam Định nhà trường bổ sung chế độ chi hội nghị, chế độ công tác phí vào quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6-02]

c) Tài sản của nhà trường được quản lý và bàn giao vào đầu và cuối năm học. Tài chính của nhà trường chi theo đúng tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. [H1-1.6-02]

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành, Smas... [H1-1.6-02]

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-02]

Mức 3

Trong năm 2021-2022 nhà trường có kế hoạch vận động các nhà hảo tâm, phụ huynh để mua tặng 18 ti vi 55 in lắp ở các phòng học phục vụ công tác dạy và học. Trong những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để có nguồn tài chính khoảng 2 trăm triệu để xây dựng khu vệ sinh học sinh hiện đại. Nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường đến năm 2030.

[H1-1.6-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động GD của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; bước đầu lưu trữ được hồ sơ theo thông tư 27/2016/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ GD&ĐT.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng đúng quy định, đúng hướng dẫn của cấp trên và công khai theo đúng Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Tài chính, Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa GD.

Nhà trường đã tích cực ứng dụng CNTT vào việc quản lý hành chính, tài sản tài chính giúp cho việc vận hành công việc được tốt hơn.

3. Điểm yếu

Có nhiều phần mềm khác nhau để quản lý hành chính, tài chính, tài sản, phổ cập... xong nhà trường lại không có nhân viên chuyên trách công tác công nghệ thông tin. Nhân viên trong tổ văn phòng phải vừa học vừa làm để đáp ứng nhiệm vụ được giao nên đôi khi công việc hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phân công rõ ràng từng vị trí việc làm trong tổ văn phòng. Động viên, thúc đẩy nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng được nhiệm vụ được giao.	Hiệu trưởng		Tháng 8 hàng năm	
Tổ chức luân phiên cho nhân viên tổ văn phòng học tập nâng cao trình độ.	Hiệu trưởng	Có lớp mở tại địa phương	Trong các năm học	10 triệu đồng/năm
Hiệu trưởng cần duy trì công tác tự kiểm tra hàng năm để rút kinh nghiệm làm tốt hơn nữa công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của trường.	Hiệu trưởng, Ban thanh tra nhân dân	Năm được nghiệp vụ kiểm tra tài chính	Tháng 6 hàng năm	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB quản lý, GV và NV;

b) *Phân công, sử dụng CB quản lý, GV và NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *CB quản lý, GV và NV được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của CB quản lý, GV và NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như tham gia các lớp: Bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng thường xuyên,... Năm học 2023- 2024 tập trung bồi dưỡng về các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học: chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh, kiểm tra đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng đại trà, sinh hoạt chuyên môn, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, ... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]

b) Đầu năm học ra quyết định phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lý cho từng cán bộ, giáo viên và nhân viên đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế, năng lực của cán bộ, giáo viên. Mọi thành viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn đạt hiệu quả cao.

c) Mọi cán bộ, giáo viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ theo chuyên môn; đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường Tiểu học. [H1-1.7-01]

Mức 2

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Phân công giảng dạy và phụ trách các công việc được giao theo đúng năng lực sở trường để phát huy năng lực của CB quản lý, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD.

[H1-1.7-01]

2. Điểm mạnh

CB, GV và NV của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn giúp cho mọi hoạt động trong kế hoạch của nhà trường thực hiện theo đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu đề ra.

Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để CB, GV, NV được bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Để đáp ứng được yêu cầu mới của giáo dục hiện nay, CB, GV và NV nhà trường phải được bồi dưỡng nhiều nội dung như: Tin học, Ngoại ngữ, dạy học STEM, dạy trẻ tự kỷ, tổ chức hoạt động câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, song nguồn kinh phí còn rất hạn chế nên chưa bồi dưỡng được đồng bộ và kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì tốt công tác bồi dưỡng. Tăng cường bồi dưỡng tại chỗ, phát huy nội lực, người biết dạy người chưa biết. Bố trí thời gian, kinh phí để giáo viên tiếng Anh, tin học bồi dưỡng cho toàn bộ cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Ứng dụng công nghệ thông tin; Năng lực của giáo viên ngoại ngữ và tin học	Thường xuyên trong mỗi năm học	10 triệu/năm
Phân công rõ ràng nhiệm vụ cho từng thành viên, phân cấp quản lý, định rõ quyền lợi và trách nhiệm của mỗi cá nhân để tạo sự chủ động, phát huy năng lực của bản thân.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Nắm chắc năng lực sở trường của giáo viên, nhân viên	Tháng 8 hàng năm	
Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.	Hiệu trưởng, Kế toán.		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không

					đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch GD phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch GD được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch GD được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động GD, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục đúng theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Năm học 2022- 2023, kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng các nhiệm vụ trong tâm là thực hiện chương trình theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng nâng cao chất lượng các tiêu chí đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia [H1-1.8-01]

b) Kế hoạch GD được nhà trường thực hiện đầy đủ. Các nhiệm vụ trong kế hoạch GD được phân công cụ thể cho từng bộ phận phụ trách: Hiệu trưởng phụ trách xây dựng trường chuẩn quốc gia và KĐCL; Phó hiệu trưởng phụ trách chất lượng dạy và học; Bí thư chi Đoàn, TPT phụ trách, giám sát, theo dõi các hoạt động NGLL. [H1-1.8-02]

c) Hàng tháng trong các phiên họp Hội đồng sư phạm; sơ kết kì I, tổng kết năm học nhà trường đã rà soát, đánh giá từng nhiệm vụ trong kế hoạch GD để phát huy những mặt mạnh và có những giải pháp để khắc phục những hạn chế

đồng thời có những điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch GD cho phù hợp. [H1-1.8-02], [H1-1.8-03]

Mức 2

Nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập ban kiểm tra cấp trường để quản lý các hoạt động giáo dục, ban kiểm tra thực hiện theo từng tháng, từng đợt tập trung vào các nội dung: việc thực hiện chương trình giảng dạy, hồ sơ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, trình độ tay nghề, việc thực hiện kế hoạch của các nhân, từng tổ chuyên môn và các đoàn thể. Sau mỗi lần kiểm tra ban kiểm tra đã đánh giá, rút kinh nghiệm và có những tư vấn kịp thời để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những hạn chế thiếu sót vì vậy mọi nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục được thực hiện theo đúng tiến độ, đạt các chỉ tiêu đề ra .

Việc tổ chức các hoạt động điểm sáng về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học phát huy các năng lực và phẩm chất học sinh của nhà trường, tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy đã được các cấp quản lý đánh giá rất hiệu quả, được nhiều đơn vị trong huyện học tập

[H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng nội dung kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Do một số yếu tố khách quan nên kế hoạch giáo dục phải điều chỉnh dẫn đến một số hoạt động thực hiện chưa đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	---	------------------------	------------------------------------	------------------

Chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục hàng năm, đảm bảo kế hoạch đúng quy định, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục, phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.	Hiệu trưởng	Nghiên cứu tài liệu tham khảo	Đầu tháng 8 hàng năm	
Duy trì các biện pháp nhằm giúp thực hiện đầy đủ, đúng, hiệu quả kế hoạch giáo dục đã xây dựng.	Hiệu trưởng		Trong các năm học	
Chuẩn bị tốt mọi điều kiện, phối kết hợp tốt với các lực lượng giáo dục trong thực hiện kế hoạch giáo dục	Hiệu trưởng, giáo viên		Thường xuyên trong năm học	
Sau mỗi hoạt động cần đánh giá, rút kinh nghiệm	Ban giám hiệu, tổng phụ trách, Bí thư đoàn, giáo viên		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

- a) CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;
- b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;
- c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, trong hội nghị công chức - viên chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử văn hóa, kế hoạch phòng chống tham nhũng theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cán bộ, giáo viên đã đóng góp các biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học, quy chế chi tiêu trong các hoạt động của nhà trường, các quy định trong quy chế làm việc, quy chế chuyên môn.

[H1-1.9-01]

b) Trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Những ý kiến kiến nghị, những phản ánh của cha mẹ học sinh, của cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được giải quyết kịp thời, đúng quy định. [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]

c) Hằng năm, nhà trường có báo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

[H1-1.9-01]

Mức 2

Ban thanh tra nhân dân, HĐT trường giám sát, đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ một cách công khai, dân chủ và được báo cáo công khai trong các buổi họp liên tịch, họp đoàn thể và họp hội đồng nhà trường.[H1-1.9-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được các quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các quy chế dân chủ đã được thảo luận, đóng góp ý kiến, mọi thành viên trong trường đều thực hiện nghiêm túc các quy chế đã xây dựng.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện các quy chế dân chủ được thực hiện một cách công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên, nhân viên ngại va chạm, chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường, cho bạn bè, đồng nghiệp; hoặc chưa nắm chắc quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình nên khi giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh còn lúng túng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BGH, BCH CĐ, GV, NV		Trong các năm học	
Duy trì tốt việc lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong việc xây dựng và thông qua các kế hoạch, nội quy, quy chế, quy định của nhà trường.	Hiệu trưởng, trưởng các đoàn thể	Làm đúng quy trình	Trong các năm học	
Giúp cán bộ, giáo viên nhận thức đúng đắn quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, tư vấn cho họ kỹ năng giải quyết các mối quan hệ với cha mẹ học sinh.	Hiệu trưởng, Ban tư vấn tâm lý, Ban chấp hành công đoàn		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bày tỏ ý kiến, lắng nghe trân trọng ý kiến đóng góp của mọi thành viên trong nhà trường	Hiệu trưởng, Ban chấp hành công đoàn		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ K.đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn

phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) CB quản lý, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, ATGT, đuối nước, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. [H1-1.10-01]

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và cung cấp số điện thoại của nhà trường trong cuộc họp cha mẹ học sinh để tiếp nhận ý kiến, xử lý các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-01]

c) CB, GV, NV và HS trong trường đều được đối xử công bằng. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường. HS được tôn trọng nhân cách, yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ kịp thời [H1-1.10-01]

Mức 2

a) Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, BGH đã phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường tới CB, GV, NV. GV chủ nhiệm các lớp triển khai các nội dung trên tới HS bằng nhiều hình thức như tuyên truyền, hướng dẫn, tích hợp trong các bài học, trong các tiết GD kỹ năng sống. [H1-1.10-01]

b) Ban an toàn trường học, Ban tư vấn tâm lý nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự (nếu có) và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Lắng nghe phản ánh từ CMHS và nhân dân. [H1-1.10-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho CB, GV, NV, HS; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, cháy nổ trong trường... đặc biệt giáo dục học sinh phòng tránh đuối nước.

3. Điểm yếu

Thiếu các trang thiết bị hiện đại phòng chống cháy nổ trong nhà trường. Số lần tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động để mua bổ sung trang thiết bị hiện đại phòng chống cháy nổ	Hiệu trưởng	Kinh phí	Đầu năm học 2024 - 2025	10 triệu đồng
Mời công an huyện về tập huấn công tác phòng chống cháy nổ tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	Ban giám hiệu	Tổ chức lớp tập huấn	Trong năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường đã được phòng giáo dục phê duyệt. Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của điều lệ trường tiểu học.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng là những tổ chức độc lập nên rất thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động. Các tổ chức đều có kế hoạch, quy chế hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học cụ thể theo đúng quy định và tính khả thi cao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý học sinh; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác Thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời cán bộ-giáo viên, nhân viên, học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hằng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn thương tích, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn có hiệu quả.

Điểm yếu

Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường.

Do một số yếu tố khách quan, kế hoạch giáo dục phải điều chỉnh dẫn đến một số hoạt động chưa được thực hiện đúng tiến độ.

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

Còn một số giáo viên, nhân viên ngại va chạm, chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường, cho bạn bè, đồng nghiệp; hoặc chưa nắm chắc quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình nên khi giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh còn lúng túng.

Thiếu các trang thiết bị hiện đại phòng chống cháy nổ trong nhà trường; Số lần tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh chưa được nhiều.

Việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường còn chưa đầy đủ, khoa học.

Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	---
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---

Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học xã Giao Xuân được biên chế tương đối đầy đủ. Nhà trường đã sử dụng đội ngũ hợp lý, phân công công việc phù hợp, phát huy tốt năng lực, sở trường của mỗi cá nhân, đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục. cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn tích cực học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Đội ngũ của trường là một khối đoàn kết, thống nhất, quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đảm bảo các quy định về tuổi, được thực hiện đầy đủ các quyền của mình và luôn có ý thức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn HT trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về CM, nghiệp vụ quản lý GD theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn HT ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, NV trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn HT ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn HT ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Quá trình công tác của CB QL

– Quá trình công tác của đồng chí Hiệu trưởng:

- + Họ tên: Phạm Xuân Trường
- + Ngày tháng năm sinh: 31/01/1967
- + Năm tuyển dụng: Tháng 9/1988
- + Trình độ chuyên môn ban đầu: Trung cấp Sư phạm
- + Trình độ chuyên môn hiện nay: Đại học Sư phạm
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp.
- + Trình độ quản lí: Đã tốt nghiệp khóa bồi dưỡng CB quản lý GD.
- + Từ tháng 9/1988 đến tháng 8/1993: là GV trường Phổ thông cơ sở Giao Thanh.
- + Từ tháng 09/1993 đến tháng 6/1995: là GV trường Tiểu học Giao Lạc.
- + Từ tháng 07/1995 đến tháng 6/1996: là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Giao Lạc.
- + Từ tháng 01/7/1996 đến tháng 01/12/2003: Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Tiểu học Giao Lạc theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 10/12/2003 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.
- + Từ tháng 10/12/2003 đến tháng 1/7/2009: Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Tiểu học Giao Lạc theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 01/7/2009 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.
- + Từ tháng 1/7/ 2009 đến tháng 1/7/2014: Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Tiểu học Giao Lạc theo Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.
- + Từ tháng 1/7/ 2014 đến tháng 1/7/2019: Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Tiểu học Giao Lạc theo Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.
- + Từ tháng 8/2020 đến nay là Hiệu trưởng trường Tiểu học Giao Xuân. theo Quyết định số 4653/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.

Thời gian đã làm HT **28** năm, làm HT tại đơn vị trường Tiểu học Giao Xuân được **4** năm . [H2-2.1-01]

- Quá trình công tác của đồng chí Phó hiệu trưởng :

- + Ngày tháng năm sinh: 16/12/1975
- + Năm tuyển dụng: Tháng 9/1994

- + Trình độ chuyên môn ban đầu: Trung cấp Sư phạm
- + Trình độ chuyên môn hiện nay: Đại học Sư phạm
- + Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- + Trình độ quản lý: Đã tốt nghiệp khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.
- + Từ 09/1994 đến tháng 5/2011: là giáo viên trường Tiểu học xã Giao Lạc.
- + Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học xã Giao Lạc lần đầu tiên: tháng 5/2011 theo Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 25/4/2011 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.
- + Bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng trường Tiểu học xã Giao Lạc theo các Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy; Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy;
- + Từ tháng 10/2023 đến nay là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Giao Xuân. theo Quyết định số 5550/QĐ-UBND ngày 6/10/2023 của chủ tịch UBND huyện Giao Thủy.

Thời gian đã làm Phó HT¹³ năm, làm HT tại đơn vị trường Tiểu học Giao Xuân được 1 năm.

[H2-2.1-01]

b) Đánh giá, xếp loại

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng theo đúng quy trình quy định chuẩn hiệu trưởng trường Tiểu học theo thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018, công văn Số: 4529/BGDĐT-CBQLGD về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông phó hiệu trưởng theo quy trình như sau: Đối chiếu với quy định chuẩn, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng. Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng. Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của hiệu trưởng, ý kiến của giáo viên, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

Qua kết quả tổng hợp việc đánh giá hàng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các năm đều được xếp loại Khá trở lên. Đồng chí Hiệu

trưởng hàng năm được trường phòng giáo dục và đào tạo nhận xét, đánh giá: có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, năng lực quản lý trường tiểu học vững vàng, phối hợp giữa nhà trường và địa phương hiệu quả. Các đồng chí trong Ban giám hiệu của nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và được cấp trên tặng giấy khen.

[H2-2.1-02]

Kết quả đánh giá HT, PHT hàng năm:

HT, Phó HT	Xếp loại đánh giá					
	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Phạm Xuân Trường	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Đinh Thị Hồng Thắm	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

c) Đào tạo, bồi dưỡng

Hiệu trưởng và PHT đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý GD và được cấp chứng chỉ lớp bồi dưỡng CB quản lý; đã có chứng chỉ Tiếng Anh và Tin học theo yêu cầu; tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn CM nghiệp vụ. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo điều 20, điều 21 của Điều lệ trường Tiểu học. Tuy nhiên năng lực, trình độ ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế. [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Đánh giá, xếp loại

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024, kết quả đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT đều đạt từ Khá trở lên. [H2-2.1-02]

b) Đào tạo, bồi dưỡng

Đồng chí Hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị - Hành chính vào tháng 8 năm 2016; đồng chí Phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị năm 2020; các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm với công việc. Đồng chí Hiệu trưởng được luân chuyển và bổ nhiệm lại chức danh hiệu trưởng vào tháng 7/2020; Đồng chí Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm lại lần 3 vào tháng 5/2021. Trong lần bổ nhiệm đầu tiên và các lần bổ nhiệm lại, các đồng chí Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được Hội đồng sư phạm nhà trường tín nhiệm đạt 100%. [H2-2.1-01]; H2-2.1-03];

Mức 3:

Kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng từ năm học 2018-2019 đến năm 2023-2024 (đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo): cả 2 đồng chí Phạm Xuân Trường, Đinh Thị Hồng Thắm đều xếp loại Tốt.

[H2-2.1-02]

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhiệt tình, có năng lực quản lý, trình độ CM vững vàng, sáng tạo, tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng quản lý GD, có đủ sức khỏe và năng lực để triển khai các hoạt động GD của nhà trường. Kết quả đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng luôn đạt loại Khá trở lên.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã được học tập, bồi dưỡng về tiếng Anh song hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đôi khi còn gặp khó khăn trong chỉ đạo chuyên môn đối với môn Tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tích cực nghiên cứu tài liệu, tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị để đáp ứng nhiệm vụ được giao.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng		Trong các năm học	
Tiếp tục chú trọng bồi dưỡng khả năng sử dụng tiếng Anh.	HT, Phó HT	Tạo môi trường tốt	Trong các năm học	5 triệu đồng/năm
Luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong là tấm gương sáng trong đơn vị.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không

	đạt				đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với GV

Mức 1:

a) Số lượng GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động GD theo quy định của Chương trình GD phổ thông cấp tiểu học; có GV làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh;

b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:**a) Số lượng, cơ cấu GV**

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu GV để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động GD theo quy định của Chương trình GD phổ thông cấp Tiểu học theo quy định. Số lượng giáo viên đảm bảo 100% số lớp được học 2 buổi/ ngày. Đa số giáo viên có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Năm học 2023- 2024 có 30 GV/22 lớp. [H2-2.2-01], [H1-1.7-02]. Cụ thể từ năm học 2018 – 2019 theo bảng sau:

Năm học	Tổng số GV	GV văn hóa	GV bộ môn					Tỷ lệ GV/lớp
			Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tiếng Anh	Tin học	
2018-2019	37	26	2	2	3	3	2	1,48
2019-2020	33	22	2	2	3	3	2	1,5
2020-2021	32	21	2	2	3	3	2	1,5
2021-2022	33	22	2	2	3	3	2	1,5
2022-2023	33	23	2	2	2	3	1	1,5
2023-2024	30	21	2	2	2	2	1	1,36

TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh là đồng chí Trần Thị Kim Huệ sinh ngày 09/02/1978 đồng chí được bổ nhiệm lại làm TPT Đội vào tháng 9 năm 2023, đã được tham gia các lớp tập huấn về công tác Đội, lớp bồi dưỡng công tác tư vấn tâm lí. Đồng chí đã tích cực tự học, tự bồi dưỡng có khả năng tổ chức các hoạt động NGLL, hoạt động Đội sôi nổi, thu hút HS tích cực tham gia. [H2-2.2-01]

Các đồng chí dạy các môn Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh đều là những đồng chí được đào tạo theo đúng chuyên ngành, có năng lực chuyên môn vững vàng, luôn năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Hằng năm, 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ .

b) Trình độ đào tạo

+ Trình độ:

- Đại học: 25/30 giáo viên đạt 83,3%

- Cao đẳng: 5/30 giáo viên = 16,6 %,

Trong đó có 2/5 giáo viên đang theo học Đại học và 3/5 giáo viên sắp nghỉ hưu, 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành,

[H2-2.2-04].

c) Đánh giá, xếp loại

Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học theo đúng quy trình: GV tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ CM đánh giá, xếp loại và cuối cùng HT đánh giá, xếp loại. Kết quả từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024 có 100% số GV được xếp từ loại Đạt trở lên. [H2-2.2-03]

Cụ thể, theo bảng sau:

Xếp loại Năm học	Tổng số GV	Xuất sắc/Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018-2019	37	12	32,4%	22	59,5%	3	8,1%
2019-2020	33	11	33,3%	16	48,5%	5	15,2%
2020-2021	33	13	40,6%	20	60,6%	0	0
2021-2022	33	13	40,6%	20	60,6%		
2022-2023	33	14	42,4%	19	57,6%		
2023-2024	30	13	43,3%	18	60 %	2	6,7%

Mức 2:

a) Trình độ đào tạo

Hàng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện để GV tham gia học nâng cao trình độ trên chuẩn, tỷ lệ GV có trình độ trên chuẩn tăng dần theo các năm học. Đến năm học 2019-2020 số GV có trình độ chuẩn đạt 100%. Năm học 2020-2021 bắt đầu thực hiện Luật GD 2019, nhà trường còn 5 GV chưa đạt chuẩn Đại học theo yêu cầu nhưng theo lộ trình các đồng chí đều đang đi học Đại học.

[H2-2.2-04], [H1-1.7-02].

b) Đánh giá, xếp loại của GV

Trong 5 năm học liên tiếp, từ năm học 2018-2019 đến năm 2023-2024 nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt trở lên, trong đó có ít nhất từ 84,8% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Khá trở lên. [H2-2.2-03]

c) Trong 5 năm học liên tiếp, từ năm học 2018-2019 đến năm 2023-2024 nhà trường không có GV nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

[H2-2.2-04]

Mức 3:

a) Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 25/30 giáo viên có trình độ đại học, 3 đồng chí sắp nghỉ hưu, 2 đồng chí đang theo học đại học nâng tổng số giáo viên có trình độ đại học lên $27/30 = 90\%$.

[H2-2.1-04], [H1-1.7-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024 có ít nhất 84,8% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên trong đó ít nhất có 32,4 % đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Tốt. [H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ cơ cấu GV để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn tự chọn là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày. GV được phân công giảng dạy đúng CM đào tạo.

- GV nhà trường vững vàng về CM, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, tích cực học hỏi, bồi dưỡng CM nghiệp vụ, có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương. Trên 84% giáo viên được đánh giá đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học loại Khá trở lên, trong đó, loại Tốt chiếm ít nhất 32,4%.

3. Điểm yếu

- Một số GV do tuổi cao nên ứng dụng CNTT trong công tác còn hạn chế.
- Trình độ ngoại ngữ của GV còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trình độ CNTT cho GV.	BGH, GV Tin		Trong các năm học	
- Tạo điều kiện để GV học tập, bồi dưỡng trình độ NN	BGH, GV	Sắp xếp CM	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với NV

Mức 1:

- a) Số lượng cơ cấu NV: Có NV hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do HT phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu NV đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng CM, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Số lượng cơ cấu NV

Năm học 2023-2024, nhà trường có 3 nhân viên và một số giáo viên kiêm nhiệm để làm công việc hành chính. Cụ thể:

- Nhân viên kế toán: 1
- Nhân viên y tế: 1
- Nhân viên thư viện, thiết bị kiêm phụ trách văn thư: 1
- 1 giáo viên Mỹ thuật kiêm công tác thủ quỹ.

Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. Nhân viên trong tổ Văn phòng được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử

dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, chế độ tài chính.

[H2-2.3-01]

b) Phân công nhiệm vụ

NV kế toán là đồng chí Đỗ Thị Tho được phân công làm công tác kế toán. NV Y tế là đồng chí Vũ Thị Xuân được phân công phụ trách Y tế học đường. NV phụ trách thư viện là đồng chí Trần Thị Liên được phân công phụ trách thư viện kiêm nhiệm thêm công tác văn thư. NV thủ quỹ do đồng chí Đặng Thị Tuyết Hiên - GV Mĩ thuật kiêm nhiệm.

[H2-2.3-01]

c) Mức độ hoàn thành

Hằng năm, HT đều phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng NV trong tổ VP, các NV đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc. Tất cả các NV đều được nhà trường kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc theo kế hoạch của nhà trường và được HT xếp loại viên chức đều hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

[H2-2.3-01]

Kết quả đánh giá NV hằng năm, theo bảng sau:

Năm học	Tổng số NV	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành
2018 – 2019	3	1	2	0
2019 – 2020	3	0	2	1
2020 – 2021	3	0	3	0
2021-2022	3	1	3	0
2022-2023	3	0	3	0
2023-2024	3	0	1	2

Mức 2:

a) Số lượng, cơ cấu:

Cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định của thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc theo trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

[H2-2.3-01]

b) Trong các năm học liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024 không có NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-01]

Mức 3:

a) NV nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: NV kế toán có trình độ Đại học chuyên ngành kế toán. NV Y tế có trình độ Trung cấp. NV Thư viện, thiết bị có trình độ Cao đẳng. Mỗi NV của tổ VP ngoài công tác chính còn kiêm nhiệm một số công tác khác. [H2-2.3-01]

b) Hàng năm, các NV được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CM nghiệp do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm phổ cập, phần mềm y tế học đường, phần mềm bảo hiểm.

[H2-2.3-01]

2. Điểm mạnh

- Các NV đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo đúng chuyên môn.

- Kế toán có trình độ nghiệp vụ vững vàng, công tác tài chính đảm bảo đúng quy định.

- NV trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

- **Nhân viên tổ văn phòng luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào vi phạm quy định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.**

3. Điểm yếu

Nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều công việc, nhiều vị trí việc làm khác nhau không đúng chuyên môn được đào tạo nên nghiệp vụ đôi khi còn hạn chế.

Việc ứng dụng CNTT của NV còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng Đề án vị trí việc làm, đề xuất bổ sung nhân viên chuyên trách CNTT	Hiệu trưởng		Trong năm học 2024-2025	
Hàng năm, duy trì công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên tổ văn phòng theo vị trí công việc để hoàn thành	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng		Thường xuyên trong năm học	3 triệu đồng/năm học

nhiệm vụ được giao.				
Tạo điều kiện cử nhân viên tổ văn phòng học các lớp đào tạo văn thư lưu trữ và thư viện, thiết bị.	Hiệu trưởng, kế toán		Năm 2024	5 triệu đồng/năm học
Động viên, khuyến khích nhân viên tổ văn phòng tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng		Thường xuyên trong năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với HS

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi HS theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp GD phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi tại điều 40 điều lệ trường tiểu học. Từ năm học 2018- 2019 đến năm học 2023- 2024 tỉ lệ học sinh toàn trường học đúng độ tuổi **đạt từ 99,9% đến 100%**. Hằng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.6-01]

Tỉ lệ HS đi học đúng độ tuổi trong 5 năm qua như sau:

Năm học	Toàn trường		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	717	99,9	170	100	116	100	136	99,3	151	100	144	100
2019-2020	685	100	125	99,7	167	100	113	99,8	130	99,7	150	100
2020-2021	661	100	132	100	123	99,8	165	100	113	99,8	128	99,7
2021-2022	676	100	141	100	131	100	121	100	171	100	113	100
2022-2023	667	100	113	100	142	100	124	100	120	100	168	100
2023-2024	635	100	136	100	114	100	140	100	127	100	118	100

b) Trong quá trình học tập và rèn luyện, HS được hình thành và phát triển các năng lực: Tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của GV, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc. Giao tiếp, hợp tác: mạnh dạn khi giao tiếp; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác. Tự học và giải quyết vấn đề: khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với GV; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, GV hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.[H5-5.5-01]

HS được hình thành và phát triển các phẩm chất: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động GD với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi

công cộng. Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai. Trung thực, kỉ luật, đoàn kết: nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối, không nói sai về người khác; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn. Yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương. [H5-5.5-01] ; [H5-5.5-03].

c) Trẻ trên địa bàn nhà trường quản lý được nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để được theo học tại trường hoặc cơ sở giáo dục khác. Học sinh của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Những học sinh có năng khiếu, năng lực được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, năng lực. học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hoà nhập theo quy định. Hàng năm, nhà trường đều quan tâm điều tra học sinh thuộc diện chính sách xã hội, phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể để giúp học sinh nhận được học bổng và hưởng chính sách xã hội theo quy định. [H5-5.5-01], [H5-5.4-02], [H5-5.5-03];

Mức 2:

Nhà trường tổ chức cho học sinh học nội quy ngay từ đầu năm học, xây dựng Ban cán sự lớp để quản lý học sinh. Đội ngũ cán sự lớp hoạt động tự giác, dân chủ, phát huy được tính tích cực của học sinh. Tất cả học sinh của nhà trường được quan tâm, giúp đỡ và giáo dục về mọi mặt. Nhà trường thường xuyên quán triệt, bồi dưỡng cho giáo viên thực hiện các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực, bồi dưỡng cho giáo viên biết ứng xử hợp lý với các tình huống sư phạm. Những việc làm chưa đúng, chưa chuẩn mực của học sinh được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh cùng giáo dục. Tỷ lệ học sinh được đánh giá Đạt về các phẩm chất chiếm từ 99,5% trở lên, không có học sinh bị kỷ luật. [H5-5.1-02]

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua trong học sinh, tạo sân chơi bổ ích, phát huy năng lực sở trường của mỗi em. học sinh tham gia thi đua lành mạnh, tích cực. Nhà trường luôn khen thưởng, động viên, khuyến khích kịp thời các tiến bộ của học sinh. học sinh trong nhà trường luôn có ý thức tự hào, gìn giữ và phát huy truyền thống nhà trường. Nhiều học sinh tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải các cấp. Kết quả khen thưởng cuối năm học của học sinh các khối lớp đạt từ 50% đến 55%. [H5-5.2-07]. Cụ thể:

Năm học	Nội dung giao lưu	Giải cấp huyện	Giải cấp tỉnh
2018-2019	Hùng biện Tiếng Anh	1 Nhất	1 Nhì
	Thử dục thể thao	2 Nhì, 5KK	
	Chữ đúng, chữ đẹp	2 Nhất, 6 Nhì, 10 Ba, 2KK	
2019-2020	Hùng biện Tiếng Anh	3 Nhì	1Nhì, 1 Ba, 1 KK
	Chữ đúng, chữ đẹp	2 Nhất, 8 Nhì, 16 Ba, 1 KK	
2020-2021	Thử dục Thể thao	5 Nhất, 2 Nhì	
	Hùng biện Tiếng Anh	2 Nhì, 1 Ba, 1 KK	1 Ba
	Chữ đúng, chữ đẹp	2 Nhất, 2Nhì, 4 Ba, 7 KK	
2021-2022	Chữ đúng, chữ đẹp	3 Nhất, 2 Nhì; 13 Ba; 4KK	
	Tiếng Anh qua mạng	2 Nhì; 3Ba; 1KK	3Ba, 3KK
	Kể chuyện Bác Hồ	1Nhì	
	Hùng biện Tiếng Anh	1 Nhì, 2 KK	1 Nhất
	Thử dục Thể thao	2 Nhì, 1 KK	
	Hùng biện Tiếng Anh	2 Nhì, 1 Ba	2KK

2022- 2023	Chữ đúng, chữ đẹp	3 Nhất, 2 Nhì, 7 Ba, 11 KK	1Ba
	Giải Toán, Khoa học bằng T.Anh	4 Nhất	1Ba, 1KK
	Dũng sĩ nghìn việc tốt		2 KK Tỉnh, 1 Quốc gia
2023- 2024	Thể dục Thể thao	2 Nhất, 1 Nhì, 2 Ba, 3 KK	
	Hùng biện Tiếng Anh	1 Nhất, 1 Nhì	1 KK
	Chữ đúng, chữ đẹp	5 Nhất, 6 Nhì, 13 Ba, 1 KK	1 Nhì, 1 Ba
	Giao lưu phát triển năng lực	4 Nhì	
	Trạng nguyên Tiếng Việt	36 giải	4 KK
	Cuộc thi sáng kiến đảm bảo An toàn trường học	1 Nhất, 1 KK	

2. Điểm mạnh

- Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi, được đảm bảo các quyền và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

- Hằng năm, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đều đạt 100%.

- HS ngoan ngoãn, mạnh dạn tự tin, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp. Tích cực tham gia các hoạt động NGLL, các hoạt động giao lưu do trường và cấp trên tổ chức.

- Hàng năm có nhiều HS đạt giải hùng biện Tiếng Anh, viết chữ đúng chữ đẹp, TDTT cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Vẫn còn số ít học sinh chưa Đạt về một số năng lực, phẩm chất.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật còn hạn chế, chất lượng học sinh năng khiếu hàng năm chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Chỉ đạo giáo viên tìm hiểu kỹ hoàn cảnh từng học sinh, quan tâm những học sinh có biểu hiện, hành vi chưa đúng hoặc những học sinh khó khăn trong học tập, tìm biện pháp hữu hiệu để giáo dục, giúp đỡ các em ngay từ đầu năm học.	HT, Phó HT, TPT, giáo viên		Đầu mỗi năm học	
Duy trì tốt các biện pháp đã sử dụng để quản lý chặt chẽ học sinh, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong và ngoài trường để giáo dục học sinh	Hiệu trưởng, giáo viên		Thường xuyên trong các năm học	
Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, tạo các sân chơi bổ ích để cuốn hút các em vào các hoạt động thiết thực, lành mạnh.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách	Kinh phí	Thường xuyên trong các năm học	5 triệu đồng/năm học
Tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên trong học sinh. Chú trọng động viên khích lệ kịp thời trong việc tổ chức thi đua.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách giáo viên	Kinh phí	Thường xuyên trong các năm học	10 triệu đồng/năm học
Giáo viên thường xuyên theo dõi và phát hiện học sinh có năng khiếu trong quá trình giảng dạy.	giáo viên		Trong các năm học	0
Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về nội dung tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên liên tục ngay từ đầu năm học.	Ban giám hiệu, giáo viên		Trong các năm học	0

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

*** Điểm mạnh**

- BGH nhà trường có đủ sức khỏe, năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động GD .

Nhà trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đủ để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. giáo viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết; tích cực học hỏi, có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh. 84% giáo viên trở lên được đánh giá đạt Chuẩn nghề nghiệp loại Khá trở lên. Trong đó, loại Tốt chiếm ít nhất 32,4%.

Các nhân viên đều có trình độ đào tạo theo đúng chuyên môn. Các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ theo quy định.

Nhà trường đã đảm bảo đúng quy định về tuổi học sinh. học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và không vi phạm quy định những hành vi học sinh không được làm.

Học sinh của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Những học sinh có năng khiếu, năng lực được tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng khiếu, năng lực. học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hoà nhập theo quy định.

HS của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện.

*** Điểm yếu**

Chưa có giáo viên có trình độ thạc sĩ.

Nhân viên phải kiêm nhiệm nhiều công việc, nhiều vị trí việc làm khác nhau không đúng chuyên môn được đào tạo nên nghiệp vụ đôi khi còn hạn chế.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn nghệ thuật còn hạn chế.

Kết quả:

Tiêu chí	Đạt			
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 2.1	x	x	x	----
Tiêu chí 2.2	x	x	---	----
Tiêu chí 2.3	x	x	x	----
Tiêu chí 2.4	x	x	x	----

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

CSVC và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, nó cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công hoạt động GD và dạy học.

Hệ thống CSVC của trường đầy đủ theo đúng quy định của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và trang thiết bị GD hiện có được sử dụng một cách có hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động GD;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) *Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

- a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho HS luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3 (nếu có):

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường đặt ở trung tâm xã, có tổng diện tích toàn trường là 8993 m², tại thửa đất số 271 tờ bản đồ số 17 vào sổ số cấp GCN: CT 001579 ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh Nam Định và tờ bản đồ số 16 thửa đất số 151+152 được trích lục bản đồ của UBND xã Giao Xuân theo BĐDC lập năm 1997, bình quân đạt tỉ

lệ 14,2 m²/HS. Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp thoáng mát đã được Sở giáo dục và đào tạo Nam Định cấp bằng công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp - An toàn theo Quyết định số 2066/QĐ/GD-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định. Trường có vườn thực nghiệm diện tích 60m², vườn cây ăn quả với diện tích 550 m² trồng các loại cây ăn quả như xoài, mít, bưởi, hồng xiêm,... để HS được quan sát, thực hành và học tập. Sân trường với diện tích 3350 m² được trồng nhiều cây xanh, cây hoa, cây cảnh... trong đó chủ yếu là cây có bóng mát được sắp xếp hợp lý, vừa tạo bóng mát cho HS vui chơi, vừa tổ chức các hoạt động GD cho HS và tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học, đồng thời GD các em tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường. [H3-3.1-01]

b) Trường có cổng, biển, tên trường được trình bày theo đúng nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học bao gồm tên UBND huyện, Phòng GD&ĐT, tên trường và địa chỉ, số điện thoại của nhà trường. Xung quanh trường được xây dựng tường bao và dậu hộp kẽm cao 1,7 mét; chiều dài 340 m kiên cố bảo đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. [H3-3.1-01]

c) Có sân chơi diện tích 3350 m², sân tập thể dục thể thao riêng biệt với diện tích 1000 m², có gôn bóng đá, hố nhảy xa, gôn bóng rổ, sân cầu lông, có bàn bóng bàn để cho học sinh vui chơi, luyện tập, học tập an toàn, thân thiện. [H3-3.1-02]

Mức 2

a) Sân chơi với diện tích 3350 m², sân tập thể dục thể thao với diện tích 1000 m² đảm bảo cho HS vui chơi, học tập an toàn, thân thiện. Tổng diện tích sân chơi bãi tập của nhà trường chiếm 48,3% diện tích toàn trường. Thẩm cỏ, diện tích trồng cây xanh chiếm 75%. [H3-3.1-01]

b) Sân chơi, sân tập rộng rãi đảm bảo cho HS luyện tập thường xuyên và hiệu quả. [H3-3.1-01]

Mức 3

Sân chơi được lát gạch đỏ và ghép miếng bê tông chống trơn trượt, đảm bảo thẩm mỹ. Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn. Nhà trường đã có thiết bị cho học sinh luyện tập như: Bộ loa mic, gôn bóng đá, bể bơi thông minh, có bàn luyện tập bóng bàn. Sân tập trồng cỏ và được cắt thường xuyên, có cây bóng mát trồng xung quanh sân, hệ thống thoát nước tốt. [H3-3.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích rộng, thoáng mát, sạch sẽ.

Khuôn viên trường được quy hoạch rất hợp lý, có cổng trường, biển tên trường, tường bao quanh đảm bảo an toàn, thẩm mỹ.

Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định, cây bóng mát, cây cảnh hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành. Có thiết bị vận động cho HS tập luyện, vui chơi.

3. Điểm yếu:

Đối chiếu với thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhà trường còn thiếu nhà đa năng do đó ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường.

Trường thuộc xã ven biển, chất đất chua mặn ảnh hưởng xấu đến sự sinh trưởng và phát triển của cây cối.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp trên xây dựng nhà đa năng cho nhà trường.	BGH		Năm 2025	7 tỉ đồng
Tích cực chăm sóc hệ thống cây bóng mát, cảnh quan tạo cho học sinh trong nhà trường một môi trường học tập, sinh hoạt đẹp, trong lành và hiệu quả.	Phó hiệu trưởng Chủ tịch công đoàn Giáo viên, học sinh Cha mẹ học sinh.	- Xã hội hóa	Năm học 2024-2025	15 triệu đồng/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế HS đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho HS; có bàn ghế phù hợp cho HS khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế GV, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế HS theo quy định.*

Mức 3 (nếu có):

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 22 phòng học đủ mỗi lớp một phòng học riêng. Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, an toàn. Các phòng học được trang trí đúng quy cách theo mô hình lớp học kiểu mới, thân thiện, hạnh phúc, trong mỗi phòng học có thiết kế các góc để phục vụ việc học tập và các hoạt động GD như góc học tập, góc sinh nhật, góc cộng đồng, hòm thư cá nhân, góc sáng tạo,..các góc được bố trí hợp lí, tạo không gian thân thiện, tiện lợi, an toàn khi sử dụng. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và HS theo quy định về vệ sinh trường học.

b) Nhà trường có đủ bàn ghế cho HS sử dụng đảm bảo theo sĩ số của từng lớp. Tất cả các phòng học của nhà trường đều là bàn 2 chỗ ngồi, ghế HS 1chỗ ngồi, đảm bảo an toàn và phù hợp với HS theo từng độ tuổi. Kích thước, màu sắc, kiểu dáng phù hợp với quy định theo Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ Khoa học, công nghệ và Bộ Y tế. [H3-3.2-01]

Mỗi lớp học có bàn và ghế GV; 100% bảng trong các lớp học là bảng từ sơn xanh chống loá. [H3-3.2-01]

c) Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn chống cận, hệ thống quạt. Bình quân mỗi phòng học lắp 11 bóng điện chống cận; 4 quạt trần và 1 quạt treo tường. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học và các góc hỗ trợ hoạt động GD đảm bảo khoa học, thẩm mỹ, tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.2-01]

Mức 2

a) Phòng học với diện tích 60m²/phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định (1,7 m²/HS)

b) Mỗi phòng học đều có tủ đựng thiết bị dạy học kích thước hợp lý, các thiết bị dạy học được phân chia thành các góc học tập tương ứng với từng môn học. Các thiết bị dạy học được sắp xếp hợp lý, gọn gàng thuận tiện khi sử dụng. [H3-3.2-01]

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế HS theo quy định của thông tư 26/2011/TTLT- BGDĐT- BKHCN-BYT ngày 16/6/2011. Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn khi di chuyển, màu sắc, kiểu dáng phù hợp với HS tiểu học. Các phòng học đều được trang bị tivi có kết nối internet [H3-3.2-01]

Mức 3

Nhà trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn như phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Ngoại ngữ đều có diện tích 60m², phòng hỗ trợ GD HS khuyết tật học hoà nhập diện tích 25m², phòng Khoa học-Công nghệ, phòng đa chức năng. Các phòng học để dạy các môn riêng biệt và hỗ trợ học tập của học sinh đều là phòng kiên cố, đủ bàn ghế... phục vụ việc học tập của học sinh.. [H3-3.2-01]

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/ lớp, đáp ứng đầy đủ cho học sinh học 2 buổi/ ngày. Các phòng học đều đủ bàn ghế cho giáo viên, học sinh; có bảng chống lóa, đèn chống cận, tivi kết nối internet phục vụ tốt cho dạy và học, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Nhà trường có các phòng học riêng cho các môn Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật và các phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, phòng học bộ môn khoa học, kĩ thuật. Thiết bị trong các phòng học được bổ sung hàng năm.

3. Điểm yếu

- Một số phòng học và phòng chức năng xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp.

- Phương tiện hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy và học trong các phòng học còn hạn chế; một số vật dụng phục vụ cho dạy học xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với địa phương xây mới, nâng cấp, cải tạo một số phòng học.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Kế toán.	- Ngân sách - Xã hội hóa	Năm học 2024-2025	300 triệu đồng.
Tiếp tục làm tốt công tác XHH xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các phòng học: Ti vi, bàn ghế, máy tính, máy in...	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Kế toán	- Ngân sách - Xã hội hóa - Các tổ chức xã hội	Các năm học	50 triệu đồng/ năm
Tham mưu, xã hội hóa để bổ sung các trang thiết bị dạy học hiện đại cho các phòng học bộ môn: máy tính, máy in, thiết bị nghe nhìn, bảng tương tác.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Kế toán	- Ngân sách - Xã hội hóa Các tổ chức xã hội	Các năm học	70-80 triệu đồng/ năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng GD nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị GD, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động GD;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3 (nếu có):

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có phòng GD Mĩ thuật, phòng Âm nhạc, phòng học Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng thiết bị GD, phòng truyền thống và hoạt động Đội có diện tích 60 m², phòng Âm nhạc có 15 đàn Organ để HS học, các thiết bị được lắp đặt an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Phòng Mĩ thuật có 35 giá vẽ, bàn ghế được thiết kế thuận tiện cho HS vẽ và làm các sản phẩm. [H3-3.3-01]

b) Khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng kế toán, phòng thiết bị, phòng bảo vệ, phòng Y tế đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. [H3-3.3-02]

c) Nhà để xe cho GV diện tích 70 m², nhà để xe của HS diện tích 420 m² đủ chỗ để sắp xếp xe cho GV, HS. Nhà để xe của GV và HS được tu sửa hàng năm đảm bảo che nắng, che mưa và được bố trí địa điểm hợp lý, an toàn, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự theo quy định chung.

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định:

Phòng Hội đồng, phòng thiết bị, phòng truyền thống và hoạt động Đội có diện tích 50m²/phòng. Phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế

học đường, phòng kế toán, phòng kho, phòng bảo vệ có diện tích 25m² đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an toàn, tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.3-02]

b) Nhà trường sử dụng các tủ để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. Ngoài ra hồ sơ, tài liệu riêng của từng bộ phận như kế toán, quản lý, y tế, phổ cập, thư viện,... được bảo quản ở phòng riêng. [H3-3.3-02]

Mức 3:

Nhà trường có tất cả 21 máy tính, 4 máy in, 1 máy phô tô copy, trong đó có 4 máy tính, 4 máy in, 1 máy photo copy phục vụ cho công tác quản lý hành chính và phục vụ cho công tác soạn giảng, tra cứu tài liệu,... Phòng Tin học 17 máy tính, 1 máy chiếu và đầy đủ bàn ghế. Phòng Âm nhạc có đàn, bàn ghế, hệ thống điện được lắp đặt an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Tất cả máy tính các phòng đều được kết nối internet để phục vụ cho việc học tập của HS và làm việc của CB, GV, NV.

Phòng học Ngoại ngữ có đầy đủ bàn ghế, loa đài, Tivi thông minh có kết nối Internet.

Phòng y tế của nhà trường có diện tích 25m². Có các trang thiết bị như: tủ thuốc, giường bệnh, cân, đo điện tử, dụng cụ sơ cứu... Tủ thuốc của nhà trường được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo đủ cơ số thuốc, hạn sử dụng của thuốc theo quy định của quyết định số 1221/QĐ- BYT ngày 7/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học.

Thư viện nhà trường có đa dạng các đầu sách phục vụ học tập, tham khảo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, sách giáo khoa để hỗ trợ học sinh khó khăn, có máy tính, có ti vi kết nối internet để phục vụ hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh.

Phòng thiết bị giáo dục được dùng để bảo quản các thiết bị, đồ dùng dạy học dùng chung. Phòng truyền thống và phòng Đội của trường được trang trí đúng mục đích, giúp cho việc giáo dục truyền thống của trường, có đủ bàn ghế và trang thiết bị để Ban chỉ huy Liên Đội hoạt động thuận tiện, hiệu quả.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị giúp học sinh được thực hành luyện tập, được bồi dưỡng năng khiếu, được chăm sóc sức khỏe, được đọc sách, truyện, tìm kiếm tài liệu phục vụ cho việc học tập và giải trí. Các phòng khối hành chính – quản trị được bố trí khu riêng biệt, sắp xếp khoa học, giúp hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

[H3-3.3-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đang xây dựng phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học

Có đầy đủ các loại máy VP (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động GD.

3. Điểm yếu

Một số phòng hỗ trợ học tập, phòng đa chức năng đã bắt đầu xuống cấp.

Chưa có nhà đa năng.

Các thiết bị trong khối phòng hành chính quản trị đã xuống cấp như hệ thống tủ, máy in, bàn làm việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch trình địa phương nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, xây mới để thay thế các phòng đã xuống cấp.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán	- Ngân sách - Xã hội hóa - Các tổ chức xã hội	Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	300 triệu đồng/năm
Tuyên truyền, tăng cường công tác xã hội hóa kêu gọi các cá nhân, tổ chức, các nhà hảo tâm tài trợ mua sắm thay thế các thiết bị xuống cấp.	BGH, GV		Trong năm học 2024-2025	50 triệu đồng
Tham mưu xây dựng nhà đa năng,	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán	- Ngân sách - Xã hội hóa	Mầm học 2025-2026	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

- a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, NV và HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV và HS;
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;
- b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho GV và HS. Khu vệ sinh dành cho GV rộng 120m², được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ, 2 khu vệ sinh dành cho HS rộng 180m², được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ với các thiết bị hiện đại đảm bảo an toàn, tiện lợi khi sử dụng và thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập. Khu vệ sinh của GV và HS đều là khu vệ sinh tự hoại đảm bảo an toàn, hàng ngày được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe con người. [H3-3.4-01]

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, các rãnh nước có nắp đậy, không có tình trạng ứ đọng nước khi trời mưa, đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường.

Nhà trường sử dụng nước uống và nước sinh hoạt là nước máy sạch, được lọc qua hệ thống máy lọc tinh khiết đảm bảo an toàn. Nước được chứa trong các téc có nắp đậy, được đánh rửa thường xuyên. [H3-3.4-02]

c) Nhà trường bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để đựng rác. Hàng ngày rác được thu gom và chở đến bãi rác, nơi xử lý chung của địa phương [H3-3.4-01]

Mức 2

a) Khu vệ sinh của HS được xây dựng ở góc phía sau trường, khu vệ sinh của GV được xây dựng kết nối với 2 dãy phòng học phù hợp với cảnh quan nhà

trường với diện tích và các thiết bị theo quy định của nhà vệ sinh đạt chuẩn. [H3-3.4-01]

b) Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt và có lối ra vào riêng và nằm ở cuối chiều gió. Rác được thu gom hằng ngày và phân loại những rác thải có thể xử lý thì xử lý tại chỗ, những rác thải không xử lý được tại chỗ thì vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.4-01]

2. Điểm mạnh

Có công trình vệ sinh cho CB, GV, NV và HS riêng, có nhà vệ sinh riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ.

Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và khu vệ sinh; việc thu gom, xử lý rác thải đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu:

Còn 1 khu nhà vệ sinh của học sinh đã xuống cấp, thiết bị nhà vệ sinh chưa được hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu, xã hội hóa để cải tạo khu nhà vệ sinh còn lại cho HS	BGH, PHHS	Xây dựng kế hoạch,	Trong năm học 2024-2025	200 triệu
Duy trì tốt nề nếp lao động quét dọn, thu gom và phân loại rác để giữ vệ sinh môi trường	Tổng phụ trách		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị VP và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị VP và các thiết bị khác như: 01 bộ bàn ghế phòng họp với 50 ghế ngồi, 3 bộ bàn ghế làm việc trong các phòng hành chính - quản trị; 9 tủ đựng tài liệu, đồ dùng học tập; 21 máy vi tính; 04 máy in; 01 máy photo copy; 02 máy chiếu; 01 bộ thiết bị âm thanh; 02 loa di động; 01 cây nước nóng lạnh phục vụ cho GV, 1 máy lọc nước phục vụ học sinh, 03 điều hòa Các thiết bị trên đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-01]

b) Nhà trường có 25 bộ đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2002 bắt đầu thay sách. Ngoài ra, nhà trường còn có một số đồ dùng, thiết bị dạy học chung cho môn Thể dục, Âm nhạc, Tin học, hoạt động tập thể. Tuy nhiên, đến nay nhiều đồ dùng dạy học được cấp phát đã hỏng và không phù hợp với tài liệu học tập của học sinh [H3-3.5-01]

c) Hàng năm, sau khi phân công chuyên môn cho giáo viên, nhà trường tổ chức cho giáo viên mượn các đồ dùng dạy học khỏi lớp mình giảng dạy. Đầu

tháng 8 nhà trường tổ chức bàn giao và phát động tu sửa, cải tiến, làm bổ sung đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới. Đồ dùng được sắp xếp vào hệ thống tủ ngay trên phòng học, giúp giáo viên thuận tiện trong việc sử dụng và bảo quản. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê toàn bộ đồ dùng dạy học của các lớp. Đánh giá việc sử dụng và bảo quản của giáo viên. Tiến hành thanh lý các thiết bị, đồ dùng hỏng và xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho năm học tới. [H3-3.5-01]

Mức 2:

a) 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường (trong đó có 4 máy tính phục vụ hoạt động quản lý và 17 máy tính phục vụ dạy học). [H3-3.5-01]

b) Trường có đủ thiết bị dạy học từng môn, có thiết bị dạy học dùng chung theo quy định của thông tư 15/2009/TT- BGDĐT. Nhà trường còn có một số đồ dùng, thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, loa, ti vi và các đồ dùng dạy học tự làm như sơ đồ tư duy, biểu bảng, mô hình...

c) Hàng năm, nhà trường kiểm kê thiết bị vào cuối năm học trên cơ sở đó dành kinh phí mua sắm, bổ sung thêm thiết bị dạy học. Hàng năm, nhà trường luôn phát động giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy, học. Dành 1 tuần đầu năm cho giáo viên, học sinh trang trí lớp học, các góc học tập và chuẩn bị đồ dùng dạy, học. Tuy nhiên, đồ dùng tự làm của giáo viên độ bền không cao. [H3-3.5-01]

Mức 3

Đầu tháng 8 hàng năm, sau khi bàn giao đồ dùng, thiết bị dạy học, nhà trường phát động tu sửa, cải tiến, làm bổ sung đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới. Chỉ đạo cho các tổ khối trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn lên được kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học và thảo luận cách sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào trong tiết dạy để đem lại hiệu quả cao. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên qua dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, kiểm tra kiến thức học sinh,... Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức thi trưng bày đồ dùng dạy học tự làm và sản phẩm trải nghiệm, tổ chức khen thưởng xứng đáng cho những đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả sử dụng cao. giáo viên, học sinh trong nhà trường đã tự làm được đồ dùng dạy học hiệu quả.

[H3-3.5-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học theo quy định. Có một số thiết bị dạy học hiện đại giúp cho nhà trường thực hiện tốt mọi hoạt động.

Các thiết bị văn phòng, dạy học được bảo quản khoa học, sử dụng hiệu quả, được sửa chữa, bổ sung hàng năm. Nhà trường luôn khuyến khích, thúc đẩy giáo viên, học sinh làm đồ dùng dạy, học và đã có nhiều đồ dùng dạy, học có hiệu quả sử dụng cao, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Nhà trường đã tổ chức kiểm kê thiết bị cuối mỗi năm học, trên cơ sở đó luôn chủ động lập kế hoạch và thực hiện sửa chữa, cải tạo, bổ sung đồ dùng, thiết bị hàng năm.

3. Điểm yếu

Đồ dùng, thiết bị giảng dạy được cấp bị hư hỏng nhiều và một số không còn phù hợp với dạy học hiện nay.

Thiết bị dạy học tự làm của GV chưa đa dạng, độ bền không cao.

Thiếu một số trang thiết bị hiện đại ở phòng học, phòng bộ môn Ngoại ngữ, Tin học...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục khai thác có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học hiện có để phục vụ tốt cho các hoạt động của trường.	cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh		Thường xuyên	
Duy trì các biện pháp động viên, thúc đẩy giáo viên, học sinh tích cực làm và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy, học.	- BGH - Kế toán	- Có kế hoạch	Thường xuyên	
Mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học hiện đại giúp giáo viên thuận lợi trong đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.	- Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Kế toán	- Xã hội hóa	Đầu mỗi năm học	50 triệu đồng/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB quản lý, GV, NV, HS;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB quản lý, GV, NV và HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện của nhà trường với tổng số sách là 7443 bản gồm sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và tài liệu tham khảo đáp ứng cho công tác giảng dạy và học tập của GV, NV, HS. Sách trong thư viện có đủ các thể loại phù hợp với từng lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thư viện đã có nội quy rất cụ thể, rõ ràng. Sách được phân loại và sắp xếp vào các tủ, giá thuận lợi khi tìm kiếm và sử dụng. Thư viện nhà trường được công nhận thư viện trường tiểu học đạt chuẩn Tiên tiến cấp tỉnh theo Quyết định số 77/QĐ/TVTT của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 01 năm 2018.

Các trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý, bảo quản tài liệu thư viện, việc đọc sách tại chỗ của giáo viên, nhân viên, học sinh trong thư viện luôn được quan tâm đầu tư. Đặc biệt, các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động giáo dục tiểu học luôn được cập nhật đầy đủ để phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục của giáo viên, nhân viên và học sinh.

[H3-3.6-01]

b) Thư viện nhà trường có diện tích 100 m² đáp ứng nhu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV, HS.

Thư viện của nhà trường đang được quản lý và tổ chức hoạt động theo mô hình của room to read, các loại sách được chia theo trình độ đọc, được dán các mã màu. Thư viện đã có nội quy rất cụ thể, rõ ràng. Sách được phân loại và sắp xếp vào các tủ, giá thuận lợi khi tìm kiếm và sử dụng..

Hàng tuần thư viện mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6 phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có lịch đọc cụ thể cho từng khối lớp theo các buổi khác nhau. Sắp xếp mỗi lớp có tiết đọc sách thư viện được lên trong thời khóa biểu (1tiết/tuần hoặc 1tiết/2 tuần tùy khối lớp). Các hoạt động khuyến đọc luôn được quan tâm tổ chức như: giới thiệu sách vào thứ hai đầu tuần; thi kể chuyện, thi giới thiệu sách...giáo viên và học sinh trong trường bước đầu đã có nền nếp đọc sách, biết lựa chọn sách phù hợp và biết cách đọc hiệu quả.

Có đủ sổ sách theo quy định đối với thư viện trường: Sổ theo dõi mượn, trả sách của giáo viên và học sinh, Sổ nhật kí theo dõi các hoạt động của thư viện và kế hoạch công tác của thư viện...Tủ sách lớp được phân loại và sắp xếp hợp lí. Sách trong thư viện các lớp hàng kì được đảo và luân chuyển trong khối và toàn trường.

[H3-3.6-01]

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, mua, vận động bổ sung nhiều loại sách báo và tài liệu tham khảo, nhà trường đã huy động các doanh nhân và các nhà hảo tâm tài trợ kinh phí cũng như đầu sách để bổ sung vào thư viện nhà trường. Năm học 2018-2019 nhà trường được Thư viện tỉnh Nam Định tặng 1000 cuốn sách để bổ sung vào thư viện nhà trường. [H3-3.6-01]

Mức 2

Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện trường Tiểu học đạt chuẩn Tiên tiến cấp tỉnh năm học 2017-2018 theo Quyết định số 77/QĐ/TVTT của sở

GD&ĐT tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 01 năm 2018. Và được công nhận lại vào tháng 8 năm 2022. [H3-3.6-01]

Mức 3

Thư viện có máy tính được kết nối internet, máy chiếu để quản lý sách, thực hiện các tiết học tại thư viện, phục vụ việc tìm kiếm tài liệu. [H3-3.6-01]

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đầu tư, thiết kế các loại tủ và giá sách đa dạng loại hình, kiểu dáng, trang trí đẹp mắt thu hút học sinh vào đọc sách; số lượng đầu sách trong thư viện nhiều, chủng loại phong phú, các loại sách báo đa dạng, phong phú được bổ sung thường xuyên.

Thư viện có diện tích rộng, chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với học sinh,

Các lớp đều có tủ sách lớp học với nhiều đầu sách phục vụ cho việc học tập.

Trang thiết bị trong thư viện đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu của thư viện đạt chuẩn, thư viện tiên tiến.

3. Điểm yếu:

Nhân viên phụ trách thư viện còn kiêm nhiệm công tác khác nên còn hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động thư viện.

Trang thiết bị hiện đại cho Thư viện còn thiếu (máy tính, máy hút ẩm)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên rà soát để tu bổ trang thiết bị, bổ sung tài liệu thư viện phù hợp cho giáo viên và học sinh, nhất là những tài liệu mới về giáo dục cho giáo viên.	Hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Kinh phí	Trong các năm học	5-10 triệu đồng/ năm
Quan tâm, tạo điều kiện cho nhân viên thư viện được bồi dưỡng, học hỏi việc tổ chức các hoạt động của thư viện.	- Hiệu trưởng - Giáo viên	Kinh phí	Hàng năm	5 triệu đồng/ năm
Tích cực Xã hội hóa giáo dục, huy động tài trợ để bổ sung thêm cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho thư viện.	- Cán bộ, giáo viên, nhân viên.		Các năm học	100 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3

Điểm mạnh

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch hợp lý. Có công trường, biển trường và tường bao quanh theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

Có phòng học riêng cho mỗi lớp, có các phòng học riêng cho các môn Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật và các phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật. 100% các phòng học đều là phòng kiên cố, có đủ các trang thiết bị thiết yếu, bàn ghế phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập.

Có đầy đủ các loại thiết bị: máy tính, máy in phục vụ công tác quản lý, các lớp đều có ti vi kết nối mạng để giảng dạy, giáo dục học sinh.

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh rộng rãi, được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

Thư viện của trường đã đạt chuẩn thư viện Tiên tiến, thư viện thân thiện, hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điểm yếu

Chưa có nhà đa năng để thuận tiện trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Phương tiện hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy và học trong các phòng học bộ môn còn hạn chế. Đồ dùng, thiết bị giảng dạy được cấp bị hư hỏng nhiều và một số không còn phù hợp.

Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên chưa đa dạng, độ bền không cao.

Nhân viên phụ trách thư viện còn kiêm nhiệm công tác khác nên việc tổ chức các hoạt động thư viện chưa phong phú, đa dạng.

Nguồn kinh phí của nhà trường hạn chế nên việc bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại còn ở mức độ.

Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.1		X	X	---
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	---
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục học sinh, giúp cho việc thực hiện các nhiệm vụ năm học diễn ra đúng tiến độ, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. cha mẹ học sinh cùng với nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để huy động các nguồn lực phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trong những năm qua, nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, chất lượng giáo dục học sinh đã đạt hiệu quả tốt. Đồng thời đã huy động được nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng thành công trường Tiểu học Giao Xuân đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động GD; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về GD đối với CMHS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3 (nếu có):

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi lớp học của nhà trường có một ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 3 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban, 1 phó ban và 1 ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp do cha mẹ học sinh các lớp bầu ra trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học. Trước khai giảng mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp toàn bộ Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp (lớp 1 cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lâm thời) để thông qua báo cáo tổng kết các hoạt động của nhà trường trong năm học trước và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu các hoạt động của nhà trường trong năm học tiếp theo. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường cũng tổng kết lại toàn bộ các hoạt động của cha mẹ học sinh trong năm học vừa qua và thông qua kế hoạch hoạt động của cha mẹ học sinh trong năm học tới. Năm được phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường và các hoạt động phối kết hợp của cha mẹ học sinh với nhà trường trong năm học tới, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp cùng với giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp với cha mẹ học sinh lớp mình để thảo luận và thống nhất các nội dung hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp mình, bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh cho năm học mới. [H4-4.1-01]

Sau khi có quyết định công nhận Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp của hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập gồm các trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh

của trường bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường bầu ra ban thường trực gồm 6 thành viên: 01 trưởng ban, 02 phó ban và 03 ủy viên. [H4-4.1-01]

Mỗi năm, trường tổ chức họp với toàn thể cha mẹ học sinh 3 lần/ năm học vào các thời điểm: trước khai giảng, cuối học kỳ I, cuối năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường sinh hoạt định kì 2 lần/năm học và họp đột xuất khi cần thiết. Trong các cuộc họp, nhà trường tiếp thu ý kiến về công tác quản lý, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện tốt [H4-4.1-01]

b) Mỗi một năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có kế hoạch hoạt động. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở đóng góp ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường. Kế hoạch có sự đồng bộ với kế hoạch năm học của trường, chương trình hoạt động phù hợp, khả thi. Trong kế hoạch đã nêu rõ mục tiêu phấn đấu, những nội dung cần thực hiện trong năm học như: phối hợp với nhà trường quan tâm đến hoạt động dạy và học, GD đạo đức, nhân cách HS, thực hiện tốt việc quản lý GD con em tại gia đình, khuyến khích và ủng hộ các phong trào của nhà trường, quan tâm chăm lo, động viên CB, GV và HS; nêu rõ các giải pháp thực hiện, các kết quả đạt được và có điều chỉnh, bổ sung. Theo từng năm học, có báo cáo tổng kết vào cuối mỗi năm học để đánh giá kết quả hoạt động của Ban trong năm học và đề ra phương hướng cho năm học kế tiếp. [H4-4.1-02]

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã nghiêm túc tổ chức thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Trưởng ban và các ủy viên thường trực định kỳ 2 tháng họp 1 lần để rà soát việc thực hiện kế hoạch và tổ chức họp đột xuất khi có công việc phát sinh. Cuối học kỳ I, cuối năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiến hành họp sơ kết, tổng kết các hoạt động của cha mẹ học sinh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế. Vì vậy trong các năm học Ban đại diện CMHS luôn hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch đã đề ra, được toàn thể CMHS của toàn trường đồng thuận và tín nhiệm. [H4-4.1-02]

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp đã phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, khuyến

khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác, GD đạo đức, việc học tập của HS, cung cấp cho HS những kiến thức thực tế, truyền thống của địa phương; những kỹ năng sống cơ bản, thiết thực, gần gũi với thực tế cuộc sống của HS. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp thường xuyên tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh và kiến nghị với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường phối hợp chặt chẽ với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: các cuộc giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng dạy học, trang trí không gian lớp, vệ sinh trường lớp.... Kết hợp với hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như: quyền của trẻ em, quyền lợi của Bảo hiểm y tế, quyền của CMHS được quy định tại Điều 96 của Luật Giáo dục; những điểm mới của ngành GD như: chương trình phổ thông 2018, một số biện pháp GD HS, phương pháp dạy học con em khi ở nhà... để nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường còn phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

[H4-4.1-02]; [H4-4.2-03]

Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường trong việc vận động trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập, vận động HS đi học đúng độ tuổi. [H4-4.1-01]

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Cụ thể: đã vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; hỗ trợ, động viên học sinh tham gia các cuộc giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng học tập, trang trí lớp học, ... Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng đã tích cực tuyên truyền việc thực hiện phòng chống bạo lực, phòng chống xâm hại, tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội, của cha mẹ học sinh về đổi mới giáo dục như: dạy học theo định hướng phát triển năng lực, đánh giá học sinh theo Thông tư 22 và Thông tư 27 của Bộ giáo dục và đào tạo, thực hiện Chương trình GDPT2018 đối với lớp 1,2,3,4. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần không nhỏ giúp nhà trường hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, học sinh được chăm sóc, giáo dục và bồi dưỡng để phát triển năng lực, phẩm chất.

[H4-4.1-02] [H4-4.2-01] [H4-4.2-02]

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường có cơ cấu, tổ chức, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo đúng điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường đã phối kết hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đẩy mạnh các hoạt động, góp phần đáng kể vào phong trào chung của nhà trường. Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu và đồng thuận trong việc thống nhất phương pháp giáo dục, cách đánh giá học sinh...

3. Điểm yếu

Mặc dù Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường là những người trẻ tuổi, có uy tín trong xã hội và cha mẹ học sinh, song do chưa có nhiều thời gian nên công tác phối hợp với nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

Một số ít cha mẹ học sinh đi làm ăn xa chính vì thế chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc kết hợp giáo dục giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền để cha mẹ học sinh nắm bắt được kế hoạch hoạt động của lớp, của trường	Ban giám hiệu, cha mẹ học sinh		Thường xuyên trong các năm học	
Kiên toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh ngay đầu mỗi năm học. Quán triệt việc bầu chọn Ban đại diện của cha mẹ học sinh hướng đến tiêu chuẩn năng động, có kiến thức, có thời gian,	Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm	Đúng quy định tại TT55/2011/TT-BGDĐT	Đầu năm học	
Thông báo kế hoạch của lớp,	Giáo viên	cha mẹ học	Hàng năm	

của trường tới cha mẹ học sinh vắng bằng hình thức khác: điện thoại, tin nhắn, số liên lạc điện tử.	chủ nhiệm	sinh có điện thoại thông minh, có kết nối Internet		
Phân công cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh.	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm		Hàng năm	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch GD của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch GD của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để GD truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung GD khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm

sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3 (nếu có):

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, GD của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường chủ động báo cáo với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, dự thảo kế hoạch năm học của nhà trường, chú trọng trình bày các biện pháp huy động học sinh ra lớp, làm phổ cập giáo dục, tu bổ cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng GD, phối kết hợp với cha mẹ học sinh, với các đoàn thể của địa phương và những đổi mới của giáo dục để Đảng ủy và chính quyền địa phương đưa ra các quyết sách hợp lý giúp nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của mình. [H4-4.2-01]

b) Qua các cuộc họp CMHS, họp Đảng ủy, họp HĐND của xã, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD về mục tiêu, nội dung và kế hoạch GD của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của việc tham gia BHYT, những điểm mới của ngành GD, về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường... để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. Trong các hội nghị với cha mẹ học sinh, nhà trường thường xuyên cập nhật các nội dung, thông tin mới về giáo dục. Chỉ đạo giáo viên họp phụ huynh các lớp tích cực tuyên truyền và giải đáp những băn khoăn của cha mẹ học sinh về nội dung, phương pháp dạy học và cách đánh giá học sinh. [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01]

c) Vào đầu năm học, nhà trường đã báo cáo với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về phương hướng nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Đảng ủy, chính quyền địa phương và nhà trường đã phối hợp với CMHS và các ban ngành đoàn thể để kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm quan tâm, hỗ trợ phong trào GD của nhà trường. Trong 5 năm gần đây, CMHS và các tổ chức cá nhân quan tâm tạo điều kiện, giúp đỡ về CSVC nhà trường như: làm nhà xe cho HS (năm học 2021-2022); lắp đặt 18 ti vi 55 in hãng Sang sung với số tiền gần 288.900 đồng (năm học 2020-2021, 2021-2022). Năm học 2023-2024 nhà trường đã huy động tài

trợ để mua bổ sung bàn ghế học sinh, 05 bộ máy tính, làm lán xe học sinh, đổ bê tông sân chơi ...với tổng số tiền là 191.440.000 đồng. Đầu mỗi năm học, CMHS đều nhiệt tình tham gia ủng hộ ngày công lao động làm cỏ, trồng cây xanh, góp phần tạo nên ngôi trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

Trong năm học 2023-2024, nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên đã vận động các tập thể, cá nhân, các tổ chức, đoàn thể ủng hộ giúp đỡ và khen thưởng cho 94 học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán, trong năm học và khen thưởng dịp Tổng kết năm học với tổng số tiền 20.600.000 đồng và 12 xe đạp.

[H4-4.2-01]

Mức 2

a) Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND xã để tạo được sự đồng thuận, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực, đầu tư các điều kiện cơ sở vật chất giúp nhà trường thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Năm học 2023-2024, địa phương đã đầu tư xây mới 1 khu nhà VS học sinh trị giá trên 400 triệu đồng. [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của xã và các ban ngành ở địa phương tổ chức cho HS vui Tết Trung thu. Phối hợp với Công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết; tuyên truyền, kí cam kết chấp hành Luật an toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Kết thúc năm học, nhà trường cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã tổ chức cho các em sinh hoạt hè tại nơi cư trú vui tươi, an toàn, lành mạnh. Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho HS và bảo vệ môi trường; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Tổ chức các buổi nói chuyện để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống đuối nước, tư vấn tâm lý cho HS. Phối hợp với chi Đoàn nhà trường để chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ, các bà mẹ VN anh hùng; quyên góp ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tàn tật...

Nhà trường kết hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTPHCM, Ban đại diện CMHS và các doanh nghiệp tổ chức các hoạt động ngoại khóa và tặng quà cho HS toàn trường nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, làm bánh,

làm đồ dùng học tập, trồng cây, trồng rau, cắm hoa, trưng bày mâm cỗ trung thu, giao lưu văn nghệ, TDTT, xây dựng phong trào Công trường an toàn và tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy... giúp các em được trải nghiệm thể hiện được kỹ năng, năng lực, phẩm chất của bản thân.

[H4-4.2-02]

Mức 3

Nhà trường đang từng bước tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân về bổ sung CSVC trang thiết bị dạy học, xây dựng đội ngũ, tổ chức các hoạt động GD, nâng cao chất lượng GD toàn diện của HS giúp HS trở thành những con người năng động sáng tạo có đầy đủ kiến thức kỹ năng. Từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, GD, một địa chỉ uy tín, tin cậy của cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương. [H4-4.2-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động báo cáo, phối hợp với Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể trong các hoạt động. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu để chính quyền địa phương huy động được các nguồn lực xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ cho hoạt động giáo dục. Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn quan tâm, ủng hộ và chỉ đạo sát sao phong trào nhà trường.

Nhà trường đã tạo niềm tin và huy động được sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân về vật chất và tinh thần để xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị dạy học, hỗ trợ và kịp thời động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong năm học, nhất là với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các phong trào bước đầu có hiệu quả trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường còn ở mức độ, đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/	Điều kiện để thực	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí
--	---------------------------------	-------------------	------------------------------	------------------

	phối hợp/ giám sát)	hiện	thành	
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh		Thường xuyên trong các năm học	
Tiếp tục huy động sự giúp đỡ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong việc tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên cha mẹ học sinh		Các năm học	200 triệu đồng/năm
Tích cực tham mưu với đảng ủy, UBND đầu tư kinh phí để nhà trường có đủ các hạng mục và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng trường chuẩn một cách kịp thời.	Ban giám hiệu		Năm học 2024- 2025	300-500 triệu đồng trong năm 2025

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đã tạo được mối quan hệ tốt với CMHS và xã hội; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác GD toàn diện cho HS.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng CSVC, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học.

Thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá HS, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia cùng thực hiện mục tiêu và kế hoạch GD.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS, tăng cường CSVC cho nhà trường do đó CSVC trường học ngày càng khang trang, sạch đẹp, chất lượng GD không ngừng được nâng cao.

Điểm yếu:

Một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa chính vì thế chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc kết hợp giáo dục giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm còn chưa được thường xuyên.

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường còn ở mức độ, đôi khi chưa kịp thời.

Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
Tiêu chí 4.1		X	x	x
Tiêu chí 4.2		X	x	x

Kết luận: Tiêu chuẩn 4 đạt Mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu

Kế hoạch GD của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình GD PT cấp tiểu học, có cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý GD, đảm bảo mục tiêu GD toàn diện. Kế hoạch đã được phòng GD &ĐT huyện Giao Thủy phê duyệt và được phổ biến công khai đến GV, NV, HS, CM HS và cộng đồng. Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch GD đã xây dựng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy, học. Công tác phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ HS có khó khăn được quan tâm đúng mức. Nhà trường cũng đã xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động GD ngoài giờ lên lớp với nội dung, hình thức khá phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế và tâm lý của HS, được các em tham gia tích cực, chủ động. Cùng với các trường trong xã, nhà trường đã làm tốt công tác PCGD, xóa mù chữ. Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường ở mức cao, bền vững.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch GD của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình GD PT cấp tiểu học, các quy định về CM của cơ quan quản lý GD ;

b) Đảm bảo mục tiêu GD toàn diện thông qua các hoạt động GD được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về CM của cơ quan quản lý GD ;

b) Được phổ biến, công khai đề GV, HS, cha mẹ HS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hằng năm, căn cứ vào quy định Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGD &ĐT của Bộ GD&ĐT ngày 5/5/2006, TT32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình GD PT 2018, căn cứ Công văn số 2345 /BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học, căn cứ vào hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo, của phòng giáo dục và đào tạo; căn cứ vào tình hình thực tế, hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học theo các nội dung cụ thể, rõ ràng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch kế hoạch hoạt động của tổ, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. [H5-5.1-03] .

b) Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối giữa các nội dung giáo dục đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ đảm bảo cho học sinh được phát triển toàn diện. Các nội dung giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể theo chủ đề, chủ điểm, vui chơi, giao lưu văn nghệ, ... được nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học, tạo điều kiện để các em phát huy tính chủ động, sáng tạo.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy theo công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, Phòng GD&ĐT huyện Giao Thủy; chỉ đạo GV thực hiện dạy đúng, dạy đủ các môn học, không cắt xén chương trình. GV tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.1-03]. Mỗi năm học, nhà trường xây dựng thời khoá biểu cho các khối lớp, buổi sáng 4 tiết, buổi chiều 3 tiết (học 2

buổi/ngày), thực hiện dạy 9 buổi/tuần. Dạy đủ các môn học, kết hợp GD kỹ năng sống, câu lạc bộ và hoạt động ngoài giờ chính khóa cho HS. Hàng tuần, BGH kiểm tra thực hiện chương trình thời khoá biểu của GV, thăm lớp, dự giờ.

[H5-5.2-01]

c) Hàng năm, kế hoạch nhà trường được thông qua hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, được lãnh đạo địa phương, CMHS và CB, GV, NV trong trường tham dự và đóng góp ý kiến. Đồng thời giải trình được với lãnh đạo địa phương, với phòng GD&ĐT, với cha mẹ HS và đã được lãnh đạo phòng GD&ĐT phê duyệt sau hội nghị cán bộ-công chức-viên chức hàng năm.. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]

Mức 2:

a) Kế hoạch GD của nhà trường, của tổ, cá nhân được xây dựng cụ thể công việc cho từng kì, từng tháng, từng tuần tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo CM của cơ quan quản lý GD cấp trên. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường mỗi năm học ngoài việc tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đầu năm học mà mỗi khi nhận được các văn bản mới chỉ đạo của cấp trên như quy định về đánh giá học sinh, các cuộc thi, các cuộc giao lưu, các phong trào nhà trường đã kịp thời triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và bổ sung vào các kế hoạch [H5-5.1-01] [H5-5.1-02] [H5-5.1-03].

b) Các kế hoạch của nhà trường rất cụ thể, chi tiết, có sự tham gia đóng góp ý kiến của CB, GV, NV, học sinh và các lực lượng giáo dục khác. Sau khi được phòng GD&ĐT Giao Thủy phê duyệt, kế hoạch của nhà trường được triển khai tới các thành viên của nhà trường và cha mẹ học sinh để cùng phối hợp và giám sát thực hiện.

[H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đã được giải trình và được cấp trên phê duyệt, được công khai đến các thành viên trong trường và cộng đồng. Nhà trường luôn cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường tới cộng đồng chưa được sâu rộng, chưa thật hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và phát huy việc xây dựng kế hoạch đảm bảo mục tiêu GD toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ CM và mỗi GV cần phải chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục mỗi năm học.	Hiệu trưởng	Nghiên cứu kỹ văn bản quy định, các tài liệu tham khảo về đổi mới giáo dục	Đầu mỗi năm học	
Tích cực phổ biến và tuyên truyền kế hoạch giáo dục tới các thành viên trong trường và cộng đồng để tạo sự đồng thuận, phối hợp khi thực hiện.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên		Hội nghị chuyên môn, hội nghị cha mẹ học sinh, kì họp HĐND xã, hội nghị giáo dục của xã	
Xây dựng và thông qua chương trình phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc tổ chức một số hoạt động giáo dục của trường.	Ban giám hiệu, TPT Đội,	Tham mưu tổ chức hội nghị giáo dục có đủ các ban, ngành, đoàn thể	Hội nghị về giáo dục của xã	
Cập nhật, công khai kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường tới cộng đồng trên các phương tiện thông tin, qua hội họp, Website.	Ban giám hiệu		Các buổi làm việc, hội nghị với địa phương, cha mẹ học sinh	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình GD PT cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động GD đảm bảo mục tiêu GD ;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung GD, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch GD; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động GD nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo gồm: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội (lớp 1,2,3), Khoa học, Lịch sử và Địa lý (lớp 4,5), Công nghệ (lớp 3,4), Hoạt động trải nghiệm (lớp 1,2,3,4), Lao động kĩ thuật (lớp 5), tổ chức dạy 2 môn Tiếng Anh, Tin học cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. 100% học sinh của trường được học 9 buổi/tuần. Thời lượng các môn học được thực hiện theo quy định tại Chương trình phổ thông cấp tiểu học. Ngoài các môn học, nhà trường tổ chức cho học sinh học kỹ năng sống, tham gia các hoạt động ngoại khóa như làm lao động công ích, các hoạt động văn nghệ, thể

dục thể thao, vệ sinh môi trường, tham quan trải nghiệm, các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm,...

[H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.1-03]; H5-5.2-05]; H5-5.3 - 01].

b) Nhà trường đã làm tốt công tác tập huấn, tổ chức hội thảo cho giáo viên trong trường về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn xây dựng, lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục về năng lực, phẩm chất của từng khối lớp. Chỉ đạo các tổ SHCM theo hướng nghiên cứu bài học để vận dụng phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học tích cực.

Trong thời gian qua, giáo viên trong nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học để phát huy tính tích cực của học sinh; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt, đảm bảo mục tiêu đề ra, các bộ phận chuyên môn hướng dẫn và yêu cầu giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo phương pháp trải nghiệm, dạy ngoài không gian lớp học, áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực... phù hợp đối tượng học sinh của từng khối lớp và điều kiện nhà trường để phát huy tính tích cực của HS.

[H5-5.2-04]

c) Nhà trường đã thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.

Theo lộ trình, năm học 2023- 2024 nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 30/2014/TT- BGDĐT, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT đối với HS lớp 5, HS các khối lớp 1,2,3,4 đánh giá theo thông tư 27/2020/TT- BGDĐT.
[H5-5.2-02] [H5-5.2-03]

Đánh giá định kì (giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II và cuối năm học): về học tập các môn học và hoạt động GD, HS được xếp ở 4 mức: Hoàn thành Tốt (T), Hoàn thành (H), Chưa hoàn thành (C). Về từng năng lực, từng phẩm chất (3 mức): Xếp loại Tốt (T), Đạt (Đ) và Cần cố gắng (C).

Vào cuối năm học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo bốn mức: Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành.

[H5-5.5 - 01]

Mức 2:

a) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nội dung chương trình đã lựa chọn, nhà trường xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên linh hoạt lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với

từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức của HS trong lớp. Phân công phó HT, tổ trưởng, khối trưởng duyệt kế hoạch dạy học, giáo viên đi dự giờ, thăm lớp, phân tích chất lượng sau mỗi kì khảo sát, bài kiểm tra ...Tất cả các biện pháp trên đã giúp quản lý nhà trường giám sát hiệu quả việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục, kiểm tra việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học của giáo viên. 100% giáo viên của trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt xén, bỏ giờ, bỏ buổi. giáo viên đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp và thích ứng với yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Nhà trường cũng đã chỉ đạo giáo viên tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, chú trọng GD đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS. Phối hợp chặt chẽ với chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để GD HS một cách thiết thực, hiệu quả.

[H5-5.1-01] [H5-5.1-03] [H1-1.3-04] [H5-5.3-02]

b) Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học. Trên cơ sở đó, xây dựng và chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện chủ yếu ngay tại các tiết học hàng ngày. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ngoài được thực hiện trong các tiết học đại trà và trong từng mạch kiến thức.

Hằng năm, giáo viên nhà trường đều phát hiện và tổ chức bồi dưỡng HS có năng khiếu và có HS tham gia giao lưu các cấp như: Tham gia giao lưu phát triển năng lực HS, Thẻ dực thể thao, tham gia giao lưu chữ viết đúng chữ đẹp, Giải toán trên mạng, hùng biện Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt,...

[H5-5.2-05]; [H5-5.2-07].

Thường xuyên quan tâm, kèm cặp HS chưa hoàn thành và HS khuyết tật. GVCN lập danh sách, xây dựng kế hoạch GD cho từng em và giúp các em tiến bộ so với khi nhận lớp. Quan tâm, tạo điều kiện động viên HS vượt khó vươn lên học tập tốt. Phát động phong trào ủng hộ trong CB, GV, PH và HS để tặng quà cho HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ Tết. Công tác phụ đạo HS

gặp khó khăn, hạn chế trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập được nhà trường giao cho GV giảng dạy hàng ngày, kèm cặp chủ yếu vào thời gian học buổi 2.

Năm nào nhà trường cũng có học sinh tham gia và đạt giải trong các kỳ thi, giao lưu cấp huyện trở lên. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học, lớp học dưới 1%. học sinh khuyết tật được quan tâm thường xuyên, tùy vào khả năng của mỗi học sinh để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp.

[H5-5.2-05].

+ Kết quả GD cuối năm học:

Nội dung Năm học	HTCT lớp học	Tỉ lệ %	HTCT TH	Tỉ lệ %	Khen thưởng	Tỉ lệ %	Lớp XS	Lớp TT
2018-2019	572/573	99,8	144/144	100	300/717	41,8	10	10
2019-2020	535/535	100	150/150	100	323/685	47,1	10	9
2020-2021	531/533	99,6	128/128	100	312/661	47,2	5	10
2022-2023	664/667	99,5	168/168	100	304/667	45,6	5	10
2023-2024	634/635	99,8	118/118	100	303/635	47,7	5	10

*** Thống kê số học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh:**

Năm học	Nội dung thi (giao lưu)	Giải cấp Huyện	Giải cấp Tỉnh	Giải Quốc gia
2018-2019	Thể dục thể thao	2 Nhất, 5 KK		
	Hùng biện Tiếng Anh	1 Nhất	1 Nhì	
	Chữ đúng, chữ đẹp	2 Nhất, 6 Nhì, 10 Ba, 2KK		
2019-2020	Chữ đúng, chữ đẹp	2 Nhất, 8Nhì, 16 Ba, 1 KK		
	Hùng biện Tiếng Anh	3 Nhì	1Nhì, 1Ba, 1KK	
2020 -2021	Chữ đúng, chữ đẹp	2 Nhất,2 Nhì, 4 Ba, 7 KK		
	Thể dục thể thao	5 Nhất, 2 Nhì		
	Hùng biện Tiếng Anh	2 Nhì, 1 Ba, 1KK	1 Nhì	
	Cuộc thi Em vẽ trường học hạnh phúc			2
	Thi Tiếng Anh toàn cầu		7	4
2021-2022	Chữ đúng, chữ đẹp	3 Nhất; 2 Nhì; 13 giải Ba; 4KK		
	Tiếng Anh qua mạng	2 Nhì; 3Ba; 1KK	3Ba,3KK	
	Hùng biện T. Anh	1 Nhì,2 KK	1	

	Kể chuyện Bác Hồ	1 Nhì		
2022-2023	Thể dục Thể thao	2 Nhì, 1 KK		
	Hùng biện Tiếng Anh	2 Nhì, 1 Ba	2KK	
	Chữ đúng, chữ đẹp	3 Nhất, 2 Nhì, 7 Ba, 11 KK	1Ba	
	Giải Toán, Khoa học bằng T.Anh	4 Nhất	1Ba, 1KK	
	Dũng sĩ nghìn việc tốt		2KK Tỉnh, 1 Quốc gia	
2023-2024	Hội khỏe Phù Đổng	2 giải Nhất, 1 giải Nhì, 2 giải Ba và 3 giải KK		
	Hùng biện Tiếng Anh	1 giải Nhất và 1 giải Nhì.	1giải KK	
	Chữ đúng, chữ đẹp	5 giải Nhất, 6 giải Nhì, 13 giải Ba và 1 giải KK	1 giải Nhì và 1 giải Ba	
	Thi Trạng nguyên Tiếng Việt	36 giải	4 giải KK	
	Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa BLHĐ và LĐ trẻ em năm 2024	1 giải Nhất, 1 giải KK		
	Giao lưu phát triển năng lực HS	4 giải Nhì		

Mức 3:

Sau mỗi kì kiểm tra, sau mỗi học kì, mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để tìm ra nguyên nhân, biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Công tác rà soát được tiến hành trong các buổi SHCM, buổi giao ban tháng, sơ kết học kì, tổng kết năm học và các phiên họp của Hội đồng trường. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu và kết quả tổng hợp hiệu quả GD của HS ở các năm học. [H5-5.2-06]; [H5-5.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Đã lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh.

Nhà trường cũng đã tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả. Đa số giáo viên trong nhà trường đã biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được quan tâm, kết quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực của GV chưa đồng đều, Một số ít giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; một số ít chưa mạnh dạn thay đổi.

Các lớp vẫn còn HS chậm tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì việc đánh giá HS theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT đối với HS lớp 5; thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với HS lớp 1,2,3,4. Hằng năm nhà trường có rà soát, phân tích để tìm biện pháp nâng cao chất lượng GD.

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì tốt các biện pháp đã thực hiện nhằm giám sát giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh.	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn		Hàng ngày	
Chỉ đạo giáo viên và các tổ chuyên môn tăng cường tự học, sinh hoạt chuyên môn các chuyên đề về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.	Ban giám hiệu		Đầu năm học	

Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để tư vấn, giúp đỡ giáo viên	Ban giám hiệu, Tổ trưởng CM		Hàng tuần	
Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.	Ban giám hiệu		Hàng tháng, hàng kì	
Đặc biệt quan tâm phụ đạo HS còn chậm tiến độ.	GV chủ nhiệm	CMHS cùng phối hợp	Năm học 2024 - 2025	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	----	----
c	Đạt	----	----	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động GD khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả HS được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hàng năm, ngay từ đầu năm học, dựa trên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ

chính khóa cho học sinh theo chủ điểm từng tháng, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, GD toàn diện. Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, Nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cá nhân phụ trách thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của HS. [H5-5.3-01]

b) Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động GD NGLL với các hình thức đa dạng, phong phú như: "Vui hội trăng rằm", tổ chức hoạt động trải nghiệm, trưng bày sản phẩm trải nghiệm, đọc sách, thể dục đầu giờ, múa hát tập thể, giao lưu văn nghệ, khiêu vũ giữa giờ...và nhiều hoạt động tập thể mà tất cả các em đã trực tiếp tham gia như trang trí, trưng bày góc học tập, trang trí lớp, làm những sản phẩm từ vật liệu tái chế, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp...

Trong năm học 2023-2024, nhà trường đã phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ Quốc tế tổ chức chương trình giao lưu tiếng Anh với chủ đề “Theo dấu chân anh bộ đội cụ Hồ”, phối hợp với Đoàn Biên phòng Ba Lạt tổ chức chương trình trải nghiệm “Một ngày làm chiến sỹ” dịp kỉ niệm ngày 22/12, từ đó giúp các em có thêm nhiều kiến thức và nâng cao ý thức, rèn luyện các năng lực, phẩm chất. Giao lưu văn nghệ, thi Rung chuông vàng dịp kỉ niệm 8/3, giao lưu với nữ sinh với chủ đề: “Phòng ngừa bạo lực và xâm hại tình dục” đã đem đến cho các em những thông điệp rất ý nghĩa.

Nhà trường và mỗi lớp đều có Ban văn nghệ thường xuyên tham gia giao lưu, biểu diễn vào các ngày kỉ niệm, lễ lớn. Tổ chức cho HS tham quan, học tập trải nghiệm tại các công trình văn hoá, các di tích lịch sử của địa phương. Qua đó cung cấp cho các em những hiểu biết về truyền thống văn hoá, lịch sử quê hương, bồi đắp thêm tình yêu quê hương, đất nước cho HS và GD ý thức tự giác bảo vệ môi trường cho các em. Đội ngũ GV và HS của nhà trường rất tự giác, tích cực với các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hàng tuần, hàng tháng đều có đánh giá kết quả hoạt động ngoài giờ lên lớp vào sáng thứ hai. Cuối mỗi năm học TPT Đội đều có báo cáo tổng kết công tác Đội. Ngoài ra, hằng năm các em được khám sức khỏe, nghe các bài tuyên truyền để giữ gìn sức khỏe bảo đảm quyền lợi cho các em. [H5- 5.3-01] [H5-5.3-02] [H5-5.3-03].

c) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho tất cả HS được tham gia các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp. Các hoạt động GD được phân công cụ thể cho từng

GV phụ trách và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. [H5-5.3-01]

Mức 2:

Thông qua các hoạt động từ thiện, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chơi trò chơi, múa hát tập thể, lao động vệ sinh, tham quan, trải nghiệm và các hội thi đã giúp cho HS có dịp thể hiện năng khiếu, thể hiện kiến thức, sự hiểu biết, sự nhanh trí, thông minh, tính tập thể, tính kỷ luật; các em được rèn luyện thể lực, được hoạt động thoải mái và vui vẻ, rèn kỹ năng sống cho HS, ...Các em được tham gia vào tất cả các khâu. Nhà trường đã khuyến khích học sinh đưa ra mong muốn, ý tưởng và tự tổ chức thực hiện ý tưởng của mình, giáo viên là người định hướng, hỗ trợ các em. Chính vì vậy, học sinh rất chủ động và tự tin thể hiện khả năng sáng tạo của mình. [H5-5.2-05] [H5-5.3-01]

Các hoạt động trên đều thực hiện theo kế hoạch và có sự phân công cụ thể từng CB, GV phụ trách công tác tổ chức và thực hiện. Bên cạnh đó còn có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong và ngoài nhà trường như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các đoàn thể của địa phương và Hội cha mẹ HS. [H5-5.3-01]

Mức 3:

Ngoài những hoạt động chung dành cho tất cả các đối tượng HS, nhà trường còn tổ chức một số hoạt động nhằm phát huy năng lực, sở trường của mỗi HS, thông qua đó phát hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu như hoạt động các câu lạc bộ, GD kỹ năng sống, làm đồ dùng học tập, sản phẩm STEM, viết chữ đúng và đẹp, văn nghệ, khiêu vũ, TDTT, Vẽ tranh... [H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức một số hoạt động GD phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Các hoạt động được xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng và phân hóa theo nhu cầu và năng lực, sở trường của HS và được các em HS tích cực tham gia.

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động GD ngoài giờ lên lớp cho mỗi một năm học. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động của nhà trường tương đối phong phú, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài các hoạt động chung cho tất cả các HS nhằm đảm bảo mục tiêu GD toàn diện, nhà trường còn có các hoạt động nhằm phát huy năng lực riêng của mỗi cá nhân HS. Các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp

của nhà trường đã cuốn hút HS, được HS tham gia tích cực, chủ động, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng GD của trường.

3. Điểm yếu

Do kinh phí còn hạn hẹp nên chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan trải nghiệm với quy mô lớn.

Do nhận thức nên số ít phụ huynh chưa coi trọng các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Quán triệt và nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng về tầm quan trọng của các hoạt động ngoài giờ chính khóa từ đó lôi cuốn họ cùng tham gia.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Tổ chức các cuộc họp: Hội đồng trường, cha mẹ học sinh	Ngay đầu mỗi năm học	
Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ngay từ đầu các năm học. Tăng cường các hoạt động nhằm phát huy năng lực sở trường của mỗi cá nhân học sinh.	Phó hiệu trưởng, tổng phụ trách.	Thành lập hội đồng tư vấn để xây dựng kế hoạch	Tháng 8 hàng năm	
Kêu gọi các tổ chức, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí, nhân lực, vật lực để tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm.	Ban giám hiệu, giáo viên		Các kì họp với cha mẹ học sinh và địa phương	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập GD tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập GD theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập GD tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã kết hợp với trường Trung học cơ sở và trường Mầm non trong xã để làm tốt công tác phổ cập xóa mù chữ tại xã Giao Xuân. Tất cả CB, GV, NV của nhà trường đều tham gia và được phân công phụ trách theo địa bàn thôn, xóm. Thông tin điều tra được xử lý trên phần mềm phổ cập nên số liệu rất chính xác và khoa học. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường trong xã đã xây dựng và thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ trong độ tuổi tới lớp. Xã Giao Xuân được Ban chỉ đạo phổ cập huyện công nhận đạt phổ cập GD xóa mù chữ mức độ 2. Nhà trường đạt kết quả phổ cập GD tiểu học mức độ 3. [H5-5.4-01].

b) Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi diện phổ cập vào lớp 1 của nhà trường hàng năm luôn đạt 100%. [H5-5.4-01]

c) Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý công tác phổ cập như sổ

điều tra phổ cập, sổ đăng bộ, sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến, các biểu bảng thống kê. Tất cả hồ sơ được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, được lưu trữ và bảo quản tốt. Đặc biệt, công tác phổ cập của nhà trường và địa phương được quản lý bằng phần mềm rất khoa học và hiệu quả. [H5-5.4-01]

Mức 2:

Hằng năm, vào đầu mỗi năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn xã vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100% [H5-5.4-01]

Mức 3:

Đầu mỗi năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn xã vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường đã cùng với các trường trong xã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Xã Giao Xuân được Ban chỉ đạo phổ cập huyện công nhận đạt phổ cập GD xóa mù chữ mức độ 2. Nhà trường đạt kết quả phổ cập GD tiểu học mức độ 3.

Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hằng năm của nhà trường luôn đạt 100%.

Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách của công tác phổ cập GD theo quy định. Hồ sơ được ghi chép cẩn thận, khoa học, lưu trữ tốt. Nhà trường cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả.

Điểm yếu

Một số GV không thường trú tại địa phương nên việc điều tra và nắm bắt thông tin trên địa bàn thôn xóm phụ trách còn gặp khó khăn.

Một số gia đình có cha mẹ đi làm ăn xa, các con ở nhà với ông bà nên việc kê khai thông tin điều tra chưa chính xác.

Do phần mềm dữ liệu phổ cập làm chung trong toàn xã nên việc cập nhật, tổng hợp dữ liệu trong toàn xã còn mất nhiều thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và giữ vững việc huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

Giữ vững kết quả phổ cập GD tiểu học mức độ 3.

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

	giám sát)			
Tiếp tục làm tốt việc xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập thật cụ thể, chi tiết.	Hiệu trưởng	Thống nhất với trường THCS và Mầm non trong xã	Tháng 8 hàng năm	
Làm tốt công tác phối hợp với Bí thư, Xóm trưởng, Phụ nữ xóm để nắm bắt thông tin trẻ mới sinh hàng năm, số liệu trẻ 0-5 tuổi để chủ động huy động, duy trì việc tuyển sinh 100% số trẻ trong độ tuổi đến lớp.	giáo viên phụ trách thôn xóm		Đầu mỗi năm học	
Chú trọng chất lượng đại trà, quan tâm giúp đỡ trẻ khuyết tật, khó khăn trong học tập, rèn luyện để giữ vững kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên	Có kế hoạch, đủ giáo viên	Thường xuyên	
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; tập huấn cho giáo viên phụ trách làm tốt phần mềm phổ cập.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng		Tháng 8 hàng năm	5 triệu/năm
Xd kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể về con người, chia lịch về thời gian cụ thể để 3 nhà trường cập nhật thông tin, số liệu trên phần mềm và các loại hồ sơ				

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3**Tiêu chí 5.5: Kết quả GD****Mức 1:**

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, nhà trường đã chỉ đạo việc đánh giá HS theo các môn học và hoạt động GD; đánh giá HS theo mức độ hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất; đánh giá, nhận xét thường xuyên bằng ngôn ngữ nói và viết, không bằng điểm số. Chỉ tổ chức kiểm tra định kỳ vào cuối học kỳ I và cuối năm học. Riêng đối với HS lớp 4, lớp 5 có kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I, giữa học kỳ II. Tập thể CB GV trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng GD, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của HS, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ HS yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp.[H5-5.5-01]. Vì vậy hiệu quả GD của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt từ 99,7 % trở lên. [H5-5.4-01]; [H5-5.2-06].

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học trong 5 năm qua như sau:

Năm học	Toàn trường		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	716/	99,9	265/	97,8	220/	98,2	240/	99,2	215/	100	144/	100
	717		271		224		242		215		144	
2019-2020	685/	99,9	238/	97,5	265/	99,6	220/	100	238/	98,8	150/	100
	685		244		266		220		241		150	
2020-2021	659/	99,7	223/	98,7	234/	100	264/	100	219/	97,8	128/	100
	661		226		234		264		224		128	
2021-2022	673/	99,1	140/	99,3	130/	99,3	121/	100	170/	99,4	113/	100
	676		141		131		121		171		113	
2022-2023	663/	99,4	112/	99,1	141/	99,3	123/	99,2	119/	99,2	168/	100
	667		113		142		124		120		168	
2023-2024	634/	99,8	136/	100	114/	100	139/	99,3	127/	100	118/	100
	635		136		114		140		127		118	

b) Hằng năm, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đều đạt tỉ lệ từ 99,3 % trở lên. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].

Năm học	Tổng số		HTCCTH		Đang học tiểu học		Ghi chú
	Diện PC	Khuyết tật	SL	%	SL	%	
2018-2019	147	1	148	100	0	0	
2019-2020	156	2	157	99,37	1	0,63	
2020-2021	134	3	136	99,3	1	0,7	
2021-2022	113	4	113	100	0	0	
2022-2023	168	3	168	100	0	0	
2023-2024	172		171	99,42	1	0,58	

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học của nhà trường đạt từ 99,82% trở lên. [H5-5.4-01]

Năm học	Tổng số		Tổng số		Ghi chú
	Diện PC	Khuyết tật	Diện PC HTCTH	Khuyết tật HT CTTH	

			SL	%	SL	%	
2018-2019	625	4	625	100	3	75	
2019-2020	640	4	639	99,84	3	75	
2020-2021	608	5	608	100	5	100	
2021-2022	578	4	578	100	4	100	
2022-2023	536	4	536	100	3	100	
2023-2024	564		563	99,82			

Mức 2:

a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học trong các năm học đều đạt **99,1 %** trở lên. [H5-5.5-03]

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học đều đạt trên **99,3%** trở lên. [H5-5.5-03]

Mức 3:

a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học trong các năm học đều đạt 99,1 % đến 100 %. [H5-5.5-03]

b) Các em HS của nhà trường đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học đều đạt trên **99,3% đến 100%**. [H5-5.4-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chất lượng giáo dục ở mức cao, bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt **99,3% đến 100%**. **Tỷ lệ HS 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,82% trở lên.**

Nhà trường có đủ hồ sơ phổ cập, ghi chép cập nhật và được lưu trữ đúng quy định.

3. Điểm yếu

Vẫn còn số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	---	---	---	-----------------------------

Duy trì các biện pháp giúp nâng cao chất lượng đại trà đã thực hiện	Ban giám hiệu, giáo viên		Thường xuyên	
Tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên dạy học theo định hướng phát triển năng lực, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh chưa hoàn thành, giúp phát huy tối đa năng lực của học sinh, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh.	Ban giám hiệu, giáo viên		Thường xuyên	
- Thường xuyên theo dõi tiến độ của HS, tăng cường các nội dung hình thức kiểm tra, đánh giá để thúc đẩy HS: bổ sung bài tập góc chờ, các hoạt động ứng dụng,..	GVCN		Năm học 2022-2023	
Tích cực bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở tất cả các môn học	Giáo viên		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 5

* Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả. Đa số giáo viên trong nhà trường đã biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, đạt kết quả khá tốt.

Ngoài các môn học, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cuốn hút học sinh, được học sinh tham gia tích cực, chủ động.

Nhà trường đã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả, lưu trữ hồ sơ tốt.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt **99,3% đến 100%. Tỷ lệ HS 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,82% trở lên.**

* **Điểm yếu**

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường tới cộng đồng chưa thật hiệu quả.

Một vài giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Do kinh phí còn hạn hẹp nên chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm với quy mô lớn.

Vẫn còn có học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Kết quả:

Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.1		x	x	---
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết luận: Tiêu chuẩn 5 đạt Mức 3

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và

thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa có những nội dung tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.

Một số ít giáo viên ngại đổi mới, sáng tạo; một số ít giáo viên chưa đáp ứng được các yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực	Ban giám hiệu, giáo viên	Tài liệu	Năm 2025	
Có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến	Ban giám hiệu	Kinh phí	Năm 2025	3 tỉ đồng
Bồi dưỡng đội ngũ	Phòng, Sở giáo dục và đào tạo.	Kinh phí	Trong các năm học	10 triệu/ năm

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Một số học sinh khó khăn, giáo viên chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp

nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu còn ở mức độ do việc giúp đỡ các em mất khá nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc giáo dục của cả lớp.

Một số học sinh năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng nhưng chưa phát huy tối đa năng lực của các em do thời gian bồi dưỡng các em chưa được nhiều, các câu lạc bộ của nhà trường chưa được thành lập thường xuyên trong các năm học.

Việc bồi dưỡng các em có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do giáo viên chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm chỉ đạo việc phát hiện học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên bồi dưỡng thường xuyên.

Các em học sinh khó khăn đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể.

3. Điểm yếu

Các em học sinh khó khăn chưa đạt được mục tiêu giáo dục.

Các em học sinh có năng khiếu chưa phát huy hết khả năng của mình.

Chưa huy động được các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và giáo dục học sinh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu để có thêm nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.		Năm học 2021 - 2022	
Xây dựng các câu lạc bộ	Ban giám hiệu		Năm học 2022 - 2023	
Tích cực tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác giáo dục học sinh	Ban giám hiệu, giáo viên		Trong các năm học	
Đầu tư mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động học tập, bồi dưỡng	Hiệu trưởng, Kế toán		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có máy chiếu, có máy tính kết nối internet nhưng hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế chưa đáp ứng được các yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường .

Đã có tài liệu số phong phú đáp ứng được cơ bản các hoạt động của nhà trường nhưng nguồn tài liệu truyền thống còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đạt chuẩn Tiên tiến, xây dựng trở thành thư viện thân thiện.

Thư viện có máy chiếu, máy tính, vi vi kết nối internet.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường còn ít máy tính, chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại để đáp ứng các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với các cấp và xây dựng kế hoạch huy động tài trợ để xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại của thư viện	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Kinh phí	Năm 2025	
Bổ sung thêm các đầu sách truyền thống cho thư viện	Hiệu trưởng, Nhân viên thư viện	Kinh phí	Trong các năm học	
Tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện thân thiện.	Nhân viên thư viện, giáo viên, học sinh		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng chiến lược từ năm 2018 đến năm 2030. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, năm học 2023-2024 nhà trường còn một số mục tiêu chưa thực hiện được như việc cải tạo cơ sở vật chất, nâng cao trình độ đội ngũ, ...

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương và được phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt.

3. Điểm yếu

Còn một số nội dung của chiến lược chưa hoàn thành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với các cấp để giúp nhà trường hoàn thành chiến lược.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng., UBND xã		Trong các năm học	
Xây dựng các kế hoạch cụ thể, khả thi theo từng năm học.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng., giáo viên		Trong các năm học	
Thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện chiến lược của nhà trường.	Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả GD, các hoạt động khác của nhà

trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Năm học 2018-2019 chất lượng khảo sát của nhà trường vẫn được giữ vững. Các phong trào thi đua xếp thứ 1/28. Trường nhà trường được Bằng khen của Tổng GD BHXH (QĐ số 1031/QĐ-BHXH ngày 13 tháng 8 năm 2019).

Năm học 2019-2020 chất lượng khảo sát của nhà trường vẫn được giữ vững. Các phong trào thi đua xếp thứ 2/22 trường. Nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen theo số 1157/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định.

Năm học 2020-2021 nhà trường có chất lượng khảo sát xếp thứ 2/22 trường. Các phong trào thi đua xếp thứ 2/22 trường. Trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" theo Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định, được BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định tặng Bằng khen theo Quyết định số 448/QĐ-LĐLĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định. Liên đội trường Tiểu học Giao Xuân được TW Đoàn tặng Bằng khen theo Quyết định số 145 /QĐ-TWĐTN ngày 13 tháng 10 năm 2021 của BCH TW.

Năm học 2021-2022 nhà trường có 1 học sinh đạt giải Nhất cấp Tỉnh Hùng biện Tiếng Anh cấp Tỉnh. Chất lượng GD khảo sát theo đề của Sở xếp thứ 5/22 trường

Năm học 2022-2023 nhà trường có 1 em đạt giải Quốc Gia, 7 em đạt giải cấp Tỉnh, 28 em đạt giải cấp huyện có 8 thầy cô đạt giải cấp huyện, cấp Tỉnh. Tổng hợp các phong trào thi đua xếp thứ 2/22 trường.

2. Điểm mạnh

Chất lượng GD của nhà trường được đứng ở tốp đầu của cụm.

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động GD nổi bật và có ý nghĩa.

3. Điểm yếu

Hoạt động vượt trội của nhà trường chưa nhiều,

Nhà trường chưa giữ được danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" bền vững.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của trường. Phần đầu luôn là trường có chất lượng giáo dục trong top đầu của huyện, tỉnh.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên		Các năm học	
Tiếp tục phát huy hiệu quả các mặt giáo dục đã đạt được	Ban giám hiệu, giáo viên			
Tích cực đổi mới công tác quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường.	Ban giám hiệu			

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về mức 4

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có tính khả thi.

Các em học sinh năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng, các em học sinh khó khăn được xây dựng mục tiêu riêng và được giúp đỡ.

Nhà trường có một vài hoạt động và chất lượng vượt trội so với các trường xung quanh trong cụm.

Thư viện của nhà trường ít máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin chưa hiện đại, chiến lược phát triển của nhà trường chưa hoàn thiện. Các em học sinh năng khiếu chưa được bồi dưỡng để phát huy tối đa khả năng của mình. Danh hiệu nhà trường trong 5 năm gần đây chưa liên tục đạt danh "Tập thể lao động xuất sắc".

Kết quả: Tổng số tiêu chí: 5;

Số tiêu chí đạt: $0/5 = 0\%$

Số tiêu chí chưa đạt: $5/5 = 100\%$

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong những năm gần đây, trường Tiểu học Giao Xuân đã có nhiều thay đổi về CSVC, cảnh quan môi trường cũng như chất lượng GD. Trường có đủ CSVC về phòng học, sân chơi, bãi tập, các phòng chức năng như phòng: Tin học, Thư viện, Mỹ thuật, Âm nhạc... để phục vụ hiệu quả cho các hoạt động GD. Đội ngũ có trình độ chuyên môn vững vàng, đáp ứng kịp thời với yêu cầu của ngành. Chất lượng các hoạt động GD ngày một nâng cao. Mọi hoạt động của nhà trường đều lấy HS làm trung tâm. Nền nếp, kỉ cương trường lớp luôn được giữ vững. Chính vì vậy chất lượng GD toàn diện của nhà trường được đảm bảo tạo niềm tin đối với Đảng, chính quyền địa phương, nhân dân cũng như CMHS.

Năm học 2023-2024, thực hiện thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Hội

đồng tự đánh giá trường Tiểu học Giao Xuân đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 27/27 với tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 27/27 với tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 18/19 với tỉ lệ 94,7%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 5,3%

- Mức 4:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 0/5 với tỉ lệ 0%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 5/5 với tỉ lệ 100%

Với kết quả đánh giá như trên, trường Tiểu học Giao Xuân tự đánh giá trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

Giao Xuân, ngày 25 tháng 5 năm 2024

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

PHẠM XUÂN TRƯỜNG